

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

DƯƠNG BẢO KHANG

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC KHAI SINH
TỪ THỰC TIỄN QUẬN THANH KHÊ,
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

DƯƠNG BẢO KHANG

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC KHAI SINH
TỪ THỰC TIỄN QUẬN THANH KHÊ,
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: **Luật hiến pháp và Luật hành chính**

Mã số: **8380102**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Linh Giang**

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn trong luận văn dựa trên số liệu bảo đảm độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Dương Bảo Khang

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC KHAI SINH	5
1.1. Quản lý nhà nước về hộ tịch	5
1.2. Quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh.....	14
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC KHAI SINH TẠI QUẬN THANH KHÊ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.....	31
2.1. Tổng quan về quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.....	31
2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về khai sinh tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	32
2.3. Đánh giá việc thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh	39
CHƯƠNG 3. NHỮNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LĨNH VỰC KHAI SINH TỪ THỰC TIỄN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.....	52
3.1. Mục tiêu, yêu cầu đối với quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh.....	52
3.2. Một số giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	58
KẾT LUẬN	76
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Từ phương diện khoa học quản lý nhà nước, quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh có vị trí quan trọng trong hoạt động quản lý dân cư. Có thể khẳng định rằng, các vấn đề pháp lý về quản lý khai sinh có tầm quan trọng tương tự như các vấn đề pháp lý về quốc tịch và các quyền con người, quyền công dân quan trọng khác... Ở nước ta hiện nay, quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh được thực hiện theo Luật Hộ tịch. Trong thời gian qua, các cấp chính quyền đã có nhiều cố gắng, tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý hộ tịch nói chung và quản lý khai sinh nói riêng. Vì vậy, quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh đã dần đi vào nề nếp, đạt được những kết quả nhất định: số trẻ em được đăng ký khai sinh đạt tỷ lệ cao, đã ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý....

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong quản lý về lĩnh vực khai sinh còn có nhiều hạn chế như: thủ tục quản lý khai sinh chưa khoa học, chưa phù hợp thực tế; trình độ, năng lực của đội ngũ công chức làm công tác quản lý về lĩnh vực khai sinh chưa đáp ứng được yêu cầu; tình trạng trẻ em chưa được đăng ký khai sinh đúng hạn hoặc chưa được đăng ký vẫn còn trên thực tế; việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quản lý, đăng ký khai sinh chưa được quan tâm đúng mức....Những hạn chế này đã làm giảm đi hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh ở nước ta hiện nay.

Là một quận của thành phố Đà Nẵng, trong những năm qua, các phường trên địa bàn quận Thanh Khê đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh trên địa bàn quận. Với sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp uỷ, các cấp chính quyền (quận, phường) quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh ở quận Thanh Khê từng bước được thực hiện nghiêm túc đầy

đủ, chính xác. Song cũng như nhiều địa phương khác, công tác quản lý về lĩnh vực khai sinh ở quận Thanh Khê cũng còn nhiều hạn chế cần phải được hoàn thiện trong thời gian tới.

Vì vậy, nghiên cứu quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh nói chung cũng như từ thực tế của quận Thanh Khê nói riêng nhằm làm rõ hơn nữa cơ sở lý luận, thực tiễn của quản lý khai sinh, chỉ ra những nguyên nhân của các hạn chế; trên cơ sở đó, đưa ra những khuyến nghị góp phần nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê là một điều cấp thiết hiện nay. Đây là lý do đề đề tài “*Quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh - Từ thực tiễn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng*” được lựa chọn để nghiên cứu.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Đã có nhiều công trình nghiên cứu, các luận án, luận văn, bài báo tạp chí đề cập đến vấn đề quản lý về hộ tịch trong thời gian qua như:

- Bài “*Đánh giá thực trạng pháp luật về hộ tịch và giải pháp hoàn thiện*”, tác giả Lương Thị Lanh, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật (số chuyên đề pháp luật về hộ tịch năm 2013); Tác giả đã nêu lên những kết quả đã đạt được và những hạn chế trong công tác hộ tịch, từ đó tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hiệu quả công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Bài “*Quan điểm chỉ đạo, định hướng xây dựng dự án Luật Hộ tịch*”, Tác giả TS. Đinh Trung Tụng, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật (số chuyên đề pháp luật về hộ tịch năm 2013); tác giả đã trình bày vài nét về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch ở nước ta, từ đó đưa ra các quan điểm chỉ đạo và định hướng xây dựng dự án Luật Hộ tịch.

- Phạm Trọng Cường: *Quản lý nhà nước về hộ tịch - Lý luận, thực trạng và phương hướng đổi mới*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003; tác giả tiến hành khảo sát thực trạng việc quản lý hộ tịch ở Việt Nam

trong thời gian qua và nêu những ưu nhược điểm của công việc này, đồng thời đưa ra một số quan điểm, phương hướng đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch.

Cho đến nay vẫn chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu trực tiếp, toàn diện và quy mô về lĩnh vực quản lý, đăng ký khai sinh ở cấp phường. Đây cũng chính là một trong những lý do đề đề tài này được lựa chọn nghiên cứu.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu: Làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn của quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh trên cả nước nói chung và ở cấp phường, quận Thanh Khê nói riêng. Từ đó đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh ở cấp phường trên địa bàn quận Thanh Khê trong thời gian qua, nêu ra những kết quả đạt được và hạn chế cũng như nguyên nhân của chúng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu: Trên cơ sở đó, đưa ra những đề xuất góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh ở cấp phường trên địa bàn quận Thanh Khê trong thời gian tới nói riêng và trong cả nước nói chung.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Các vấn đề lý luận thực tiễn của quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu: Về mặt không gian được giới hạn ở các phường trên địa bàn quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng; về mặt thời gian được giới hạn từ năm 2014 đến nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận: Học thuyết Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý hành chính nhà nước; các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quản lý hộ tịch nói chung và lĩnh vực khai sinh nói riêng.

5.2. *Phương pháp nghiên cứu*: Để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và pháp lý về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh, luận văn sử dụng phương pháp hệ thống, so sánh, phân tích nhằm làm rõ thêm quan niệm, nội dung của quản lý hành chính nhà nước về khai sinh tại chương 1. Bằng việc sử dụng phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, chương 2 của luận văn đã đánh giá những ưu điểm, hạn chế của thực trạng quản lý nhà nước về khai sinh tại các phường trên địa bàn quận Thanh Khê trong những năm qua. Ở chương 3, phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng để đưa ra giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý hành chính nhà nước về lĩnh vực khai sinh từ thực tiễn quận Thanh Khê hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Trên cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh, từ thực trạng quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh tại quận Thanh Khê, Luận văn góp phần làm phong phú thêm các quan điểm, nhận thức và các luận cứ khoa học, thực tiễn về các vấn đề thuộc đối tượng nghiên cứu.

Về mặt thực tiễn, Luận văn sẽ là tài liệu tham khảo có giá trị cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập và tìm hiểu các quy định của pháp luật về lĩnh vực khai sinh cũng như nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh

7. Kết cấu của luận văn

Luận văn gồm có 03 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh.

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Chương 3: Những giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về quản lý khai sinh từ thực tiễn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC KHAI SINH

1.1. Quản lý nhà nước về hộ tịch

1.1.1. *Khái niệm và đặc điểm quản lý nhà nước về hộ tịch, đăng ký hộ tịch*

1.1.1.1. *Khái niệm quản lý nhà nước về hộ tịch*

C.Mác đã coi "Quản lý là một chức năng đặc biệt nảy sinh từ bản chất xã hội của quá trình lao động". Nhân mạnh nội dung trên, ông viết: "Tất cả mọi lao động trong xã hội trực tiếp hay lao động chung nào tiến hành trên quy mô tương đối lớn, thì ít nhiều cũng đều cần đến một sự chỉ đạo để điều hoà những hoạt động cá nhân và thực hiện những chức năng chung...Một người độc tấu vĩ cầm tự mình điều khiển lấy mình, còn một dàn nhạc thì cần phải có nhạc trưởng". [47, tr. 7]

Quản lý được thực hiện bằng tổ chức và quyền uy. Có tổ chức thì mới phân định rõ ràng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ của những người tham gia hoạt động chung. Có quyền uy thì mới đảm bảo sự phục tùng của cá nhân đối với tổ chức, quyền uy là phương tiện quan trọng để chủ thể quản lý điều khiển, chỉ đạo cũng như bắt buộc các đối tượng quản lý thực hiện các yêu cầu, mệnh lệnh của mình. [47, tr. 8]

Quản lý nhà nước là hoạt động của nhà nước trên các lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp nhằm thực hiện các chức năng đối nội và đối ngoại của nhà nước. Như vậy, tất cả các cơ quan nhà nước đều làm chức năng quản lý nhà nước.

Quản lý nhà nước về hộ tịch là một hình thức hoạt động của nhà nước được thực hiện trước hết và chủ yếu bởi các cơ quan hành chính nhà nước, có

nội dung là bảo đảm sự chấp hành pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch và nhằm đảm bảo cho các hoạt động về hộ tịch được diễn ra đúng nguyên tắc, phục vụ cho công cuộc xây dựng kinh tế, văn hóa - xã hội và hành chính - chính trị của đất nước. [47, tr. 10]

Như vậy, “Có thể hiểu quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch là một hình thức hoạt động của nhà nước, do các chủ thể có thẩm quyền (trước hết và chủ yếu bởi các cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền) thực hiện trên cơ sở và để thi hành pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, góp phần vào bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội”.[23, tr. 16]

1.1.1.2. Đặc điểm quản lý nhà nước về hộ tịch

Quản lý nhà nước đối với hộ tịch ở nước ta có những đặc điểm sau đây:

Thứ nhất, quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước.

Tính quyền lực nhà nước trong quản lý hành chính nhà nước đối với công tác quản lý hộ tịch trước hết thể hiện ở việc các chủ thể có thẩm quyền thể hiện ý chí nhà nước thông qua phương tiện nhất định, trong đó phương tiện cơ bản và đặc biệt quan trọng được sử dụng là văn bản quản lý hộ tịch. Bằng việc ban hành văn bản, chủ thể quản lý hộ tịch thể hiện ý chí của mình dưới dạng các hoạt động áp dụng pháp luật; dưới dạng các mệnh lệnh cá biệt nhằm áp dụng pháp luật vào thực tiễn, trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia quan hệ quản lý; dưới những dạng mệnh lệnh chỉ đạo trong hoạt động, nhằm tổ chức thực hiện pháp luật trong thực tiễn; dưới dạng những thông tin hướng dẫn người dân để thực hiện việc đăng ký hộ tịch thông qua hệ thống của bộ máy quản lý hộ tịch của nhà nước. [73]

Tính quyền lực nhà nước còn thể hiện trong việc các chủ thể có thẩm quyền tiến hành những hoạt động cần thiết để bảo đảm thực hiện ý chí nhà

nước, như các biện pháp về tổ chức, tuyên truyền giáo dục, thuyết phục, hòa giải ... Việc sử dụng các quyền trong quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch phải theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. [73]

Thứ hai, quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch là hoạt động được thực hiện bởi các cơ quan hành chính trong bộ máy nhà nước.

Chủ thể chủ yếu thực hiện quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch là các cơ quan quản lý hành chính nhà nước: Chính phủ, Bộ, Cơ quan đại diện, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch.

Thứ ba, quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch là hoạt động có tính thống nhất, được tổ chức chặt chẽ.

Để bảo đảm tính pháp chế trong hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch, các cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch được tổ chức thành một khối thống nhất từ trung ương tới địa phương; vừa bảo đảm sự điều hành thống nhất, vừa đảm bảo lợi ích chung của cả nước, bảo đảm sự liên kết, phối hợp nhịp nhàng giữa các địa phương, tạo ra sự năng động sáng tạo trong quản lý điều hành, tránh được sự cục bộ phân hóa giữa các địa phương hay vùng miền khác nhau. [73]

Quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch được tổ chức chặt chẽ khoa học, gắn kết giữa các khâu, các quá trình của hoạt động quản lý nhằm đạt được hiệu quả, hiệu lực đã định. Tính tổ chức chặt chẽ trong quản lý nhà nước về hộ tịch thể hiện ở việc, hoạt động quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch đã được quy định trong các văn bản luật và được đảm bảo bởi quyền lực nhà nước; đồng thời hoạt động này có trình tự, thủ tục rõ ràng theo quy định của pháp luật. Để đảm bảo tính chặt chẽ thì hoạt động quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch phải có tính khoa học, phù hợp với thực tiễn khách quan. [73]

Thứ tư, hoạt động quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch mang tính chấp hành và điều hành.

Tính chất chấp hành trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch thể hiện ở mục đích của quản lý hành chính nhà nước, đó là đảm bảo thực hiện trên thực tế các văn bản pháp luật về hộ tịch của các cơ quan hành chính nhà nước. [47, tr. 11]

Tính chất điều hành của hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch thể hiện ở chỗ để đảm bảo cho các văn bản pháp luật về hộ tịch của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên thực tế, các chủ thể có thẩm quyền tổ chức và chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về hộ tịch trong đời sống xã hội. Trong quá trình đó, các chủ thể này, không chỉ tự mình thực hiện pháp luật mà quan trọng hơn cả chúng đảm nhận chức năng chỉ đạo nhằm vận hành hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo một quy trình thống nhất; tổ chức để mọi đối tượng có liên quan thực hiện pháp luật nhằm hiện thực hóa các quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ quản lý.

Thứ năm, quản lý hành chính nhà nước đối với hộ tịch là hoạt động mang tính liên tục.

Đây là công việc hàng ngày, thường xuyên và liên tục vì các mối quan hệ xã hội và hành vi của công dân được pháp luật hộ tịch điều chỉnh diễn ra thường xuyên, liên tục. Vì vậy, quản lý nhà nước đối với hộ tịch phải đảm bảo tính liên tục, ổn định để đảm bảo các hoạt động quản lý hộ tịch không bị gián đoạn trong bất kỳ tình huống nào. [23, tr. 11]

1.1.1.3. Đăng ký hộ tịch

Đăng ký hộ tịch là một hoạt động nằm trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch. Nội dung đăng ký hộ tịch, gồm có:

Một là, xác nhận vào sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch, gồm có: Khai sinh, kết hôn, giám hộ; nhận cha, mẹ, con; thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại

dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch và khai tử (Khoản 1, Điều 3 Luật Hộ tịch), trong đó:

Thay đổi hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký thay đổi những thông tin hộ tịch của cá nhân khi có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật dân sự hoặc thay đổi thông tin về cha, mẹ trong nội dung khai sinh đã đăng ký theo quy định của pháp luật. (Khoản 10, Điều 4 Luật Hộ tịch)

Cải chính hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi những thông tin hộ tịch của cá nhân trong trường hợp có sai sót khi đăng ký hộ tịch. (Khoản 12, Điều 4 Luật Hộ tịch)

Bổ sung hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cập nhật thông tin hộ tịch còn thiếu cho cá nhân đã được đăng ký. (Khoản 13, Điều 4 Luật Hộ tịch)

Xác định lại dân tộc là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký xác định lại dân tộc của cá nhân theo quy định của Bộ luật Dân sự. (Khoản 11, Điều 4 Luật Hộ tịch)

Hai là, ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, gồm có: Thay đổi quốc tịch; xác định cha, mẹ, con; xác định lại giới tính; nuôi con nuôi, chấm dứt việc nuôi con nuôi; ly hôn, hủy việc kết hôn trái pháp luật, công nhận việc kết hôn; công nhận giám hộ; tuyên bố hoặc hủy tuyên bố một người mất tích, đã chết, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự. (Khoản 2, Điều 3 Luật Hộ tịch)

Ba là, ghi vào sổ hộ tịch sự kiện khai sinh; kết hôn; ly hôn; hủy việc kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch; khai tử của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. (Khoản 3, Điều 3 Luật Hộ tịch)

Bốn là, xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác theo quy định của pháp luật. (Khoản 4, Điều 3 Luật Hộ tịch)

Tóm lại, “Đăng ký hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch của cá nhân tạo cơ sở pháp lý để nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, thực hiện quản lý về dân cư” (Khoản 2, Điều 2 Luật Hộ tịch).

1.1.2. Vai trò của quản lý nhà nước về đăng ký, quản lý hộ tịch

Hộ tịch là những sự kiện cơ bản xác nhận tình trạng nhân thân của một con người từ khi sinh ra đến khi chết. Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và quyền nhân thân của con người được Hiến pháp năm 2013 và Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định để xác định sự kiện hộ tịch như: quyền thay đổi họ tên; quyền xác định lại dân tộc; quyền được khai sinh; quyền được khai tử; quyền được kết hôn, ly hôn; quyền đối với quốc tịch... [61]

Vì vậy, đăng ký và quản lý hộ tịch là một vấn đề quan trọng đối với mỗi cá nhân trong xã hội. Đăng ký hộ tịch thể hiện việc nhà nước công nhận một cá nhân con người tồn tại với tất cả đầy đủ tính pháp lý của nó. Thông qua hoạt động này, tạo cơ sở pháp lý để nhà nước công nhận và bảo hộ quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân, đồng thời có biện pháp quản lý dân cư một cách khoa học, phục vụ thiết thực cho việc xây dựng, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của đất nước.

Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trong thời gian qua góp phần quan trọng vào sự ổn định, trật tự an toàn xã hội; hệ thống cơ quan quản lý, đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch từ Trung ương đến cấp xã luôn được củng cố, kiện toàn; hệ thống sổ sách về hộ tịch được lưu trữ, sử dụng lâu dài; thủ tục hành chính trong đăng ký và quản lý hộ tịch có sự cải cách một bước, ngày càng thuận lợi cho người dân; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký hộ tịch được triển khai ở một số địa phương; đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài có chuyển biến tích cực.

1.1.3. Nguyên tắc đăng ký, quản lý hộ tịch

Việc đăng ký và quản lý hộ tịch của cá nhân phải được thực hiện theo

các nguyên tắc được pháp luật về hộ tịch quy định tại Điều 5, Luật Hộ tịch như sau:

Một là, tôn trọng và bảo đảm quyền nhân thân của cá nhân;

Hai là, mọi sự kiện hộ tịch của cá nhân phải được đăng ký đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan và chính xác; trường hợp không đủ điều kiện đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật thì người đứng đầu cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Ba là, đối với những việc hộ tịch mà luật không quy định thời hạn giải quyết thì được giải quyết ngay trong ngày; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Bốn là, mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký tại một cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

Cá nhân có thể được đăng ký hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi thường trú, tạm trú hoặc nơi đang sinh sống. Trường hợp cá nhân không đăng ký tại nơi thường trú thì Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ quan đại diện nơi đã đăng ký hộ tịch cho cá nhân có trách nhiệm thông báo việc đăng ký hộ tịch đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cá nhân đó thường trú;

Năm là, mọi sự kiện hộ tịch sau khi đăng ký vào sổ hộ tịch phải được cập nhật kịp thời, đầy đủ vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử;

Nội dung khai sinh, kết hôn, ly hôn, khai tử, thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại giới tính, xác định lại dân tộc của cá nhân trong cơ sở dữ liệu hộ tịch là thông tin đầu vào của cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

Sáu là, bảo đảm công khai, minh bạch thủ tục đăng ký hộ tịch.

Những nguyên tắc trên nhằm đảm bảo cho việc đăng ký, quản lý hộ tịch được chính xác, kịp thời, đầy đủ, góp phần bảo đảm, xác định tình trạng nhân thân của một người từ khi sinh ra đến khi chết.

1.1.4. Chủ thể thực hiện quản lý hộ tịch

Hiện nay, theo quy định của pháp luật thì chủ thể thực hiện quản lý và đăng ký hộ tịch ở nước ta hiện nay gồm các cơ quan hành chính sau: Chính phủ; các Bộ (Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao); cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; Ủy ban nhân dân (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

1.1.5. Nội dung quản lý nhà nước về hộ tịch

Nội dung quản lý nhà nước về hộ tịch tập trung chủ yếu vào các hoạt động sau: Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch; tổ chức triển khai thực hiện pháp luật về hộ tịch; ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch; thống kê hộ tịch; hợp tác quốc tế về hộ tịch; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch, định hướng về hoạt động hộ tịch; thực hiện đăng ký hộ tịch; phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch; quản lý hệ thống tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động hộ tịch; đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về hộ tịch; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho một số hoạt động hộ tịch; tổng kết hoạt động hộ tịch và báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về hoạt động hộ tịch.

1.1.6. Trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc quản lý hộ tịch

1.1.6.1. Trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an

Chính phủ: Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hộ tịch. Bộ Tư pháp giúp Chính phủ về quản lý hộ tịch.

Bộ Tư pháp: Thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch và có nhiệm vụ,

quyền hạn sau đây: “Quy định, hướng dẫn, chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về đăng ký, quản lý hộ tịch cho công chức làm công tác hộ tịch ở trong nước; ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý sổ hộ tịch, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn, trích lục hộ tịch và các biểu mẫu hộ tịch khác; quy định cụ thể điều kiện, trình tự đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử lưu động; xây dựng và quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; hướng dẫn, chỉ đạo địa phương trong việc quản lý, sử dụng phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, cung cấp thông tin hộ tịch cơ bản của cá nhân cho cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tổng hợp tình hình, phân tích, đánh giá, thống kê hộ tịch báo cáo Chính phủ”. [61, tr. 19]

Bộ Ngoại giao: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác đăng ký hộ tịch tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

“Cơ quan đại diện thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch của công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài, đăng ký hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài theo quy định; quản lý, sử dụng sổ sách, hồ sơ, biểu mẫu hộ tịch; quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định...Viên chức ngoại giao, lãnh sự làm công tác hộ tịch có trách nhiệm giúp Cơ quan đại diện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn này”. [61, tr. 20]

Bộ Công an: “Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các bộ ngành liên quan xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm việc kết nối giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác hộ tịch”. [61, tr. 20]

1.1.6.2. Trách nhiệm của UBND các cấp

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Tập trung thực hiện chức năng quản lý nhà

nước, chịu trách nhiệm tổ chức hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch tại địa phương; bảo đảm nguồn nhân lực và cơ sở vật chất để phục vụ hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch; quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định; chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hộ tịch theo thẩm quyền; tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức tư pháp - hộ tịch, công chức đảm nhiệm công tác hộ tịch của phòng Tư pháp. [61, tr. 20]

Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác đăng ký hộ tịch tại cấp xã; thực hiện việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài theo phân cấp; quản lý, lưu trữ, cập nhật, khai thác sổ, hồ sơ hộ tịch, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định... [61, tr. 21]

Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hộ tịch tại địa bàn xã mình; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật về hộ tịch, quản lý, lưu trữ, bảo quản sổ sách, hồ sơ hộ tịch, đăng ký các việc hộ tịch trong nước theo thẩm quyền; quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định... [61, tr. 21]

1.2. Quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh

1.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh

Quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh là một nội dung trong quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch, quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh tập trung chủ yếu vào các hoạt động như: Ban hành hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực khai sinh; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch, định hướng về lĩnh vực khai sinh; phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực khai sinh; quản lý hệ thống tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực khai sinh; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về đăng ký, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu

nại, tố cáo trong hoạt động đăng ký khai sinh; tổng kết hoạt động, báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về lĩnh vực khai sinh.

Cũng như pháp luật hành chính nói chung, quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh là một hoạt động thuộc quản lý nhà nước về hộ tịch, là cơ sở pháp lý cho các hoạt động hành chính của các cơ quan nhà nước thực hiện các chức năng trong lĩnh vực tư pháp. Vì vậy, quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh có các đặc điểm sau:

Thứ nhất, quản lý hành chính nhà nước đối với lĩnh vực khai sinh là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước.

Quyền lực nhà nước trong quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh trước hết thể hiện ở việc các chủ thể có thẩm quyền quản lý thể hiện ý chí nhà nước thông qua các phương tiện nhất định, trong đó phương tiện cơ bản và đặc biệt quan trọng được sử dụng là các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quản lý về lĩnh vực khai sinh.

Bằng việc ban hành văn bản, chủ thể quản lý về lĩnh vực khai sinh thể hiện ý chí của mình dưới dạng các hoạt động áp dụng pháp luật; dưới dạng các mệnh lệnh cá biệt nhằm áp dụng pháp luật vào thực tiễn, trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia quan hệ quản lý; dưới những dạng mệnh lệnh chỉ đạo trong hoạt động, nhằm tổ chức thực hiện pháp luật trong thực tiễn; dưới dạng những thông tin hướng dẫn để thực hiện đăng ký khai sinh thông qua hệ thống của bộ máy quản lý về lĩnh vực khai sinh của nhà nước.

Thứ hai, quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh là hoạt động được tiến hành bởi những chủ thể có quyền năng hành pháp.

Chủ thể chủ yếu thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh là các cơ quan quản lý hành chính nhà nước (Chính phủ, Bộ tư pháp, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các cấp).

Thứ ba, quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh là hoạt động có tính thống nhất được tổ chức chặt chẽ nhằm đảm bảo tính pháp chế trong hoạt động quản lý, bộ máy các cơ quan được tổ chức thành một khối thống nhất từ Trung ương đến địa phương, nhờ đó các hoạt động của bộ máy được chỉ đạo, điều hành thống nhất, bảo đảm lợi ích chung của cả nước, bảo đảm sự liên kết, phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, tránh sự cục bộ trong công tác quản lý.

Thứ tư, hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh là hoạt động mang tính chấp hành và điều hành.

Thứ năm, hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh là hoạt động mang tính liên tục.

Tóm lại, “*Quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh có thể được hiểu là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch sự kiện khai sinh của cá nhân khi người đó sinh ra, tạo cơ sở pháp lý để nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, thực hiện quản lý về dân cư*”(Khoản 2, Điều 2 Luật Hộ tịch).

1.2.2. Cơ sở pháp lý về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh

Ở nước ta, vấn đề quản lý hộ tịch được thực hiện từ rất sớm (thời nhà Trần). Trải qua các thời kỳ phong kiến, thực dân, hộ tịch luôn gắn với vấn đề quản lý con người (“đinh”) bên cạnh vấn đề quản lý đất đai (“điền”) - đây là hai vấn đề đã từng được thực hiện một cách bài bản, có hệ thống. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch được nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp tục duy trì và phát triển. Thời kỳ đầu (khi ngành Tư pháp nhận bàn giao), công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 04/CP ban hành Điều lệ đăng ký hộ tịch mới cho đến ngày 10/10/1998 Chính phủ ban hành Nghị định số 83/1998/NĐ-CP về đăng ký hộ tịch thay thế Nghị định số 04/CP. Sự ra đời

của Nghị định số 83/1998/NĐ-CP đã đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch ở nước ta, cũng từ đó, việc lưu sổ hộ tịch cũng đã bắt đầu được các địa phương thực hiện; Ngày 29 tháng 12 năm 2005 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 158/2005/NĐ-CP về đăng ký và quản lý hộ tịch, thay thế Nghị định số 83/1998/NĐ-CP.[61, tr. 1]

Quyền được khai sinh là một trong những quyền quan trọng và đầu tiên của trẻ em đã được quy định trong các văn bản pháp luật của Nước CHXHCN Việt Nam. Theo quy định tại Điều 30, Bộ Luật Dân sự năm 2015 quy định: “Cá nhân từ khi sinh ra có quyền được khai sinh”, “Trẻ em sinh ra mà sống được từ hai mươi bốn giờ trở lên mới chết thì phải được khai sinh và khai tử; nếu sinh ra mà sống dưới hai mươi bốn giờ thì không phải khai sinh và khai tử, trừ trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ có yêu cầu”, “Việc khai sinh do pháp luật về hộ tịch quy định”.

Như vậy, ở nước ta mọi trẻ em khi sinh ra đều có quyền được khai sinh, việc xây dựng một đạo luật về hộ tịch ở nước ta là một yêu cầu cấp thiết đặt ra trong giai đoạn hiện nay. Chính vì vậy, Luật Hộ tịch được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2014 đã tạo cơ sở pháp lý lâu dài, ổn định và thống nhất cho công tác quản lý hộ tịch nói chung và công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh nói riêng, nhất là trong bối cảnh triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 với nhiều quy định mới đề cao quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, đồng thời tạo sự chuyển biến mạnh mẽ công tác này theo hướng từng bước chuyên nghiệp, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Những điểm mới về cơ sở pháp lý của Luật Hộ tịch năm 2014 quy định như sau:

Thứ nhất, khẳng định vị trí, vai trò của công tác đăng ký hộ tịch, nhất là đăng ký khai sinh, cấp giấy khai sinh và cấp sổ định danh cá nhân cho người

được khai sinh khi đăng ký khai sinh. Đây là quy định mang tính đột phá trong công tác quản lý hộ tịch và quản lý dân cư, là tiền đề quan trọng để tiến tới mục tiêu cắt giảm nhiều loại giấy tờ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân khi tham gia giao dịch, thực hiện thủ tục hành chính. [61, tr. 24]

Thứ hai, luật có những quy định cải cách mạnh mẽ về trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân (như: Đơn giản hóa và cắt giảm nhiều giấy tờ không cần thiết khi đăng ký khai sinh; cải tiến phương thức nộp hồ sơ để người dân lựa chọn - nộp trực tiếp, gửi qua bưu chính hoặc qua hệ thống đăng ký khai sinh trực tuyến khi điều kiện cho phép; giảm thời hạn giải quyết đối với hầu hết các việc hộ tịch). Luật Hộ tịch cũng quy định cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan đăng ký khai sinh cho mình mà không phải phụ thuộc vào nơi cư trú như trước đây. Khi đăng ký khai sinh, người dân được cấp trích lục khai sinh. [61, tr. 25]

Thứ ba, luật quy định rõ việc miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật; đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. [61, tr. 25]

Thứ tư, luật cũng đã quy định rõ tiêu chuẩn, trình độ của đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch ở cấp xã, cấp huyện và tại cơ quan đại diện.

Thứ năm, ngoài những điểm mới trên, Luật Hộ tịch quy định những nội dung cơ bản về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh như: Quy định về thẩm quyền quản lý khai sinh; trách nhiệm khai sinh cho trẻ em; quy định về thủ tục quản lý, đăng ký khai sinh; quản lý, đăng ký khai sinh cho một số trường hợp đặc biệt (khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi, khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha mẹ, khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ); quy định về việc quản lý, đăng ký khai sinh tại khu vực biên giới và quản lý, đăng ký lại việc sinh...

Để triển khai Luật Hộ tịch được thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, ban hành Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; phối hợp với Bộ Công an trình Chính phủ ban hành Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân; phối hợp Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BNG-BTP hướng dẫn đăng ký và quản lý hộ tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.

Như vậy, công tác xây dựng thể chế hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch đến nay cơ bản đã hoàn tất, tạo cơ sở để triển khai thực hiện việc quản lý khai sinh trên cả nước được thống nhất, hiệu quả và đồng bộ với các luật có liên quan (như Luật Hôn nhân gia đình, Luật Căn cước công dân).

1.2.3. Mục đích, ý nghĩa của quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh

Khai sinh là sự kiện hộ tịch xác định sự ra đời tồn tại của mỗi cá nhân. Việc đăng ký khai sinh, cấp giấy khai sinh có ý nghĩa pháp lý đầu tiên chứng minh nhân thân của công dân, cá nhân từ khi sinh ra cho đến chết (họ, chữ đệm và tên, độ tuổi, giới tính, dân tộc, quốc tịch, quê quán...) là cơ sở pháp lý chứng minh quyền, nghĩa vụ của cá nhân đó trong các mối quan hệ xã hội (quan hệ cha mẹ và con; các quyền về thừa kế, quyền đi học, bầu cử, ứng cử...). Các loại giấy tờ này có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi cá nhân và có giá trị sử dụng toàn cầu. [66]

Như vậy, đăng ký khai sinh là biện pháp đầu tiên của quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực đăng ký hộ tịch. Thông qua quản lý hành chính trong lĩnh vực khai sinh đã giúp cho nhà nước theo dõi được sự biến động tự nhiên của dân số, từ đó đề ra các chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên

phạm vi cả nước cũng như trong từng địa phương; mặt khác đăng ký khai sinh một cách đầy đủ, chính xác là bảo vệ quyền của trẻ em được đăng ký khai sinh ngay từ khi sinh ra theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.

1.2.4. Chủ thể thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh

Chủ thể thực hiện quản lý khai sinh ở nước ta được tổ chức chặt chẽ từ Trung ương đến địa phương bao gồm hệ thống các cơ quan sau:

Chính phủ: Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về khai sinh.

Bộ Tư pháp: Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, được thành lập trên cơ sở Vụ Hành chính tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về quản lý khai sinh theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Bộ Ngoại giao: Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh đối với công dân Việt Nam ở nước ngoài. Cơ quan đại diện thực hiện các nhiệm vụ về quản lý khai sinh cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, chịu trách nhiệm tổ chức hệ thống quản lý khai sinh tại địa phương; bảo đảm nguồn nhân lực và cơ sở vật chất để phục vụ hoạt động quản lý khai sinh; quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định; chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực khai sinh theo thẩm quyền; tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức tư pháp - hộ tịch, công chức đảm nhiệm công tác hộ tịch của phòng Tư pháp; tổng hợp tình hình và thống kê số liệu khai sinh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

Ủy ban nhân dân cấp huyện: UBND cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ về quản lý khai sinh có yếu tố nước ngoài trong địa phương của mình.

Ủy ban nhân dân cấp xã: UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ về quản lý khai sinh cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước trong địa phương của mình.

1.2.5. Nội dung quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh

Quản lý khai sinh ở nước ta hiện nay, tập trung chủ yếu vào việc thực hiện các hoạt động sau:

Một là, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về lĩnh vực quản lý khai sinh như: Luật Hộ tịch, Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; tổ chức triển khai thực hiện các nội dung pháp luật về quản lý khai sinh;

Hai là, Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch, định hướng về hoạt động quản lý khai sinh;

Ba là, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khai sinh; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; bảo đảm kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định của pháp luật; Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử ;

Bốn là, hướng dẫn, chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về việc tổ chức thực hiện công tác quản lý khai sinh;

Năm là, tổ chức thực hiện quản lý khai sinh và thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ đăng ký khai sinh;

Sáu là, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý khai sinh;

Bảy là, quản lý hệ thống tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức

trong hoạt động quản lý khai sinh;

Tám là, bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho các hoạt động quản lý khai sinh; phổ biến các quy định của pháp luật về lĩnh vực khai sinh; hợp tác quốc tế về vấn đề quản lý khai sinh; thống kê số liệu trong công tác quản lý khai sinh; báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về công tác quản lý khai sinh.

1.2.6. Trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước về quản lý khai sinh

Chính phủ: Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh và quy định thủ tục đăng ký khai sinh theo quy định của Luật Hộ tịch.

Bộ Tư pháp: Thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý sổ khai sinh, giấy khai sinh và các biểu mẫu khác; quy định cụ thể điều kiện, trình tự đăng ký khai sinh; xây dựng và quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; hướng dẫn, chỉ đạo địa phương trong việc quản lý, sử dụng phần mềm đăng ký và quản lý khai sinh, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, cung cấp thông tin hộ tịch về lĩnh vực khai sinh cơ bản của cá nhân cho cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tổng hợp tình hình, phân tích, đánh giá, thống kê việc đăng ký và quản lý khai sinh báo cáo Chính phủ.

Bộ Công an: Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm việc kết nối giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác đăng ký, quản lý khai sinh.

Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài: Thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh của công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài, đăng ký khai sinh cho công dân Việt Nam cư

trú ở nước ngoài theo quy định.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Thực hiện chức năng quản lý, chịu trách nhiệm tổ chức hệ thống quản lý khai sinh tại địa phương; bảo đảm nguồn nhân lực và cơ sở vật chất để phục vụ hoạt động quản lý khai sinh; chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đăng ký, quản lý khai sinh theo thẩm quyền; tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức tư pháp - hộ tịch, công chức đảm nhiệm công tác hộ tịch của phòng Tư pháp.

Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác quản lý khai sinh tại cấp xã; thực hiện việc quản lý về lĩnh vực khai sinh có yếu tố nước ngoài theo phân cấp; quản lý, lưu trữ, cập nhật, khai thác sổ, hồ sơ hộ tịch, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định...;

Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh tại địa bàn xã mình; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật về khai sinh, quản lý, lưu trữ, bảo quản sổ sách, hồ sơ hộ tịch, đăng ký việc khai sinh trong nước theo thẩm quyền; quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định...

1.2.7. Thủ tục quản lý khai sinh

Về cơ bản, các thủ tục quản lý khai sinh hiện hành đã khá đơn giản; về thẩm quyền, thời hạn, trách nhiệm thực hiện việc đăng ký khai sinh, bảo đảm chặt chẽ nhưng rút ngắn thời hạn giải quyết thủ tục hành chính so với quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP.

Luật Hộ tịch quy định những nội dung cơ bản về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh như: Quy định về thẩm quyền quản lý khai sinh; trách nhiệm khai sinh cho trẻ em; quy định về thủ tục quản lý, đăng ký khai sinh; quản lý, đăng ký khai sinh cho một số trường hợp đặc biệt (khai sinh cho trẻ

em bị bỏ rơi, khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha mẹ, khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ); quy định về việc quản lý, đăng ký khai sinh tại khu vực biên giới và quản lý, đăng ký lại việc sinh...

1.2.7.1. Quy định về thẩm quyền quản lý, đăng ký khai sinh

Điều 7, Luật Hộ tịch quy định thẩm quyền đăng ký hộ tịch như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quản lý, đăng ký khai sinh cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước; đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam thường trú tại khu vực biên giới, còn người kia là công dân của nước láng giềng thường trú tại khu vực biên giới với Việt Nam. (Khoản 1, Điều 7 Luật Hộ tịch)

Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền quản lý, đăng ký khai sinh cho những trường hợp có yếu tố nước ngoài được quy định tại Khoản 2, Điều 7 Luật Hộ tịch.

Cơ quan đại diện có thẩm quyền quản lý, đăng ký khai sinh cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài được quy định tại Khoản 3, Điều 7 Luật Hộ tịch.

1.2.7.2. Quy định về trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em

Điều 15, Luật Hộ tịch quy định: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày sinh con, cha hoặc mẹ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con; trường hợp cha, mẹ không thể đăng ký khai sinh cho con thì ông hoặc bà hoặc người thân thích khác hoặc cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em; Công chức tư pháp - hộ tịch thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc đăng ký khai sinh cho trẻ em trên địa bàn trong thời hạn quy định; trường hợp cần thiết thì thực hiện đăng ký khai sinh lưu động.

1.2.7.3. Quy định về thủ tục quản lý, đăng ký khai sinh

Một là, thủ tục quản lý, đăng ký khai sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã: Người đi đăng ký khai sinh nộp tờ khai theo mẫu quy

định và giấy chứng sinh cho cơ quan đăng ký hộ tịch. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp các văn bản, giấy tờ theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 của Luật Hộ tịch.

Người yêu cầu đăng ký khai sinh phải xuất trình bản chính một trong các giấy tờ là hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân. Trong giai đoạn chuyển tiếp, người yêu cầu đăng ký hộ tịch phải xuất trình giấy tờ chứng minh nơi cư trú. Trường hợp cha, mẹ của trẻ đã đăng ký kết hôn thì còn phải xuất trình giấy chứng nhận kết hôn.

Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, nếu thấy thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung khai sinh theo quy định vào sổ hộ tịch; cập nhật vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lấy số định danh cá nhân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy khai sinh cho người được đăng ký khai sinh.

Hai là, thủ tục quản lý, đăng ký khai sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Người đi đăng ký khai sinh nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy chứng sinh. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp các văn bản, giấy tờ theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 của Luật Hộ tịch. Trường hợp cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ là người nước ngoài thì phải nộp văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc chọn quốc tịch cho con (Trường hợp cha, mẹ chọn quốc tịch nước ngoài cho con thì văn bản thỏa thuận phải có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước ngoài mà người đó là công dân).

Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, nếu thấy thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, công chức làm công tác hộ tịch ghi nội dung khai sinh theo quy định vào sổ hộ tịch. Phòng Tư pháp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy khai sinh cho người được đăng ký khai sinh.

Ba là, thủ tục quản lý, đăng ký khai sinh tại khu vực biên giới:

Tại Điều 17, Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định như sau: “Ủy ban nhân dân xã ở khu vực biên giới đăng ký khai sinh cho trẻ sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam thường trú tại địa bàn xã đó còn mẹ hoặc cha là công dân nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành chính tương đương cấp xã của Việt Nam tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới của Việt Nam nơi công dân Việt Nam thường trú’.

Người yêu cầu đăng ký khai sinh xuất trình giấy tờ là hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng (sau đây gọi là giấy tờ tùy thân) để chứng minh về nhân thân và nộp các giấy tờ sau đây: Người đi đăng ký khai sinh nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy chứng sinh cho cơ quan đăng ký hộ tịch. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp các văn bản, giấy tờ theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 của Luật Hộ tịch; văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc chọn quốc tịch cho con; bản sao giấy tờ chứng minh nhân thân, chứng minh nơi thường trú ở khu vực biên giới của công dân nước láng giềng.

Thủ tục đăng ký khai sinh được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 16 của Luật Hộ tịch.

Bốn là, thủ tục quản lý, đăng ký khai sinh trong một số trường hợp đặc biệt.

Thứ nhất, thủ tục quản lý, đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi: Tại Điều 14, Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định như sau: Người phát hiện trẻ bị bỏ rơi có trách nhiệm bảo vệ trẻ và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân hoặc công an cấp xã nơi trẻ bị bỏ rơi. Trường hợp trẻ bị bỏ rơi tại cơ sở y tế thì Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo. Ngay sau khi nhận được thông báo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng công an cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi; Ủy ban nhân dân cấp xã

có trách nhiệm giao trẻ cho cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng theo quy định pháp luật.

Biên bản phải ghi rõ thời gian, địa điểm phát hiện trẻ bị bỏ rơi; đặc điểm nhận dạng như giới tính, thể trạng, tình trạng sức khỏe; tài sản hoặc đồ vật khác của trẻ, nếu có; họ, tên, giấy tờ chứng minh nhân thân, nơi cư trú của người phát hiện trẻ bị bỏ rơi. Biên bản phải được người lập, người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, người làm chứng (nếu có) ký tên và đóng dấu xác nhận của cơ quan lập. Biên bản được lập thành hai bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ.

Sau khi lập biên bản theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong 7 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi. Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ. Cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em. Thủ tục đăng ký khai sinh được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 16 của Luật Hộ tịch.

Nếu không có cơ sở để xác định ngày, tháng, năm sinh và nơi sinh của trẻ thì lấy ngày, tháng phát hiện trẻ bị bỏ rơi là ngày, tháng sinh; căn cứ thể trạng của trẻ để xác định năm sinh; nơi sinh là nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi; quê quán được xác định theo nơi sinh; quốc tịch của trẻ là quốc tịch Việt Nam. Phần khai về cha, mẹ và dân tộc của trẻ trong giấy khai sinh và sổ hộ tịch để trống; trong sổ hộ tịch ghi rõ “*Trẻ bị bỏ rơi*”.

Thứ hai, thủ tục quản lý, đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ: Tại Điều 15, Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định như sau: “Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ đang cư trú có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ”.

Trường hợp chưa xác định được cha thì khi đăng ký khai sinh họ, dân

tộc, quê quán, quốc tịch của con được xác định theo họ, dân tộc, quê quán, quốc tịch của mẹ; phần ghi về cha trong sổ hộ tịch và giấy khai sinh của trẻ để trống. Nếu vào thời điểm đăng ký khai sinh người cha yêu cầu làm thủ tục nhận con theo quy định của Luật Hộ tịch thì Ủy ban nhân dân kết hợp giải quyết việc nhận con và đăng ký khai sinh.

Trường hợp trẻ chưa xác định được mẹ mà khi đăng ký khai sinh cha yêu cầu làm thủ tục nhận con thì giải quyết theo quy định tại Khoản 3 Điều này; phần khai về mẹ trong sổ hộ tịch và giấy khai sinh của trẻ em để trống.

Thứ ba, thủ tục quản lý, đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ:

Tại Điều 16, Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định như sau: Người yêu cầu đăng ký khai sinh nộp tờ khai theo mẫu quy định và văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ. Phần khai về cha, mẹ của trẻ được xác định theo cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ.

Thứ năm, thủ tục quản lý, đăng ký lại việc sinh: Đăng ký lại việc sinh chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau: Việc khai sinh đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 nhưng sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ khai sinh đều bị mất thì được đăng ký lại; người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao giấy tờ, tài liệu có nội dung liên quan đến việc đăng ký lại; việc đăng ký lại khai sinh chỉ được thực hiện nếu người yêu cầu đăng ký còn sống vào thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

Thủ tục đăng ký lại khai sinh: Hồ sơ đăng ký lại khai sinh gồm các giấy tờ sau đây: tờ khai theo mẫu quy định, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã đăng ký khai sinh nhưng người đó không lưu giữ được bản chính giấy khai sinh; bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có các thông tin liên quan đến nội dung khai sinh của người đó. Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ,

công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì còn phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh hồ sơ. Nếu việc đăng ký lại khai sinh là đúng theo quy định của pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện đăng ký lại khai sinh như trình tự quy định tại Khoản 2, Điều 16 của Luật Hộ tịch.

Theo quy định tại Luật Hộ tịch năm 2014, thủ tục quản lý, đăng ký khai sinh được đơn giản, tạo nhiều thuận lợi cho người dân như: Giảm nhiều giấy tờ không cần thiết, tăng cường xuất trình bản chính giấy tờ, hạn chế tối đa việc sao chụp, đặc biệt quy định chỉ cấp 02 loại bản chính giấy khai sinh và giấy chứng nhận kết hôn, người yêu cầu đăng ký khai sinh được cấp trích lục tương ứng với từng sự kiện hộ tịch đã đăng ký; giảm thời hạn giải quyết, việc khai sinh đơn giản, luật quy định được giải quyết ngay trong ngày, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo; người dân có thể lựa chọn cơ quan đăng ký khai sinh mà không phụ thuộc vào nơi cư trú như trước đây: có thể lựa chọn đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi thường trú, tạm trú hoặc nơi đang sinh sống, không nhất thiết phải theo thứ tự ưu tiên nơi đăng ký thường trú. Bên cạnh đó, Luật cũng cho phép được lựa chọn đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của cha hoặc mẹ thay vì quy định ưu tiên nơi cư trú của mẹ như trước. Khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được hoàn thành và liên thông với nhau thì việc giải quyết các vấn đề khai sinh qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến sẽ bảo đảm nhanh chóng,

gọn nhẹ và giảm thiểu chi phí, thời gian trong thực hiện thủ tục hành chính về khai sinh.

Tiểu kết chương 1

Trong nội dung của chương 1, luận văn đã nghiên cứu, đánh giá và trình bày khá toàn diện, đầy đủ về những vấn đề lý luận và những cơ sở pháp lý có liên quan đến quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch nói chung và quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh ở nước ta hiện nay nói riêng. Quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh là một nội dung trong quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch, quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh tập trung chủ yếu vào các hoạt động như: Ban hành hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực khai sinh; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch, định hướng về lĩnh vực khai sinh; phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực khai sinh; quản lý hệ thống tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực khai sinh; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về đăng ký, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động đăng ký khai sinh; tổng kết hoạt động, báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về lĩnh vực khai sinh.

Vì vậy, việc làm rõ các khái niệm, đặc điểm, mục đích, ý nghĩa, các cơ sở pháp lý, nội dung, chủ thể và các nhân tố tác động đến quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh để có những cơ sở lý thuyết quan trọng phục vụ cho việc nghiên cứu vấn đề quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh trong thực tiễn.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC KHAI SINH TẠI QUẬN THANH KHÊ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Tổng quan về quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

* *Lịch sử hình thành*: Từ thời nhà Đường đến nhà Ngô, Đinh, Tiền Lê, quận Thanh Khê thuộc đất của nước Chiêm. Thời nhà Lý, nhà Trần, nhà Hồ, được gọi là xứ Thanh Khê thuộc Nam Ô châu cũng có sự giăng co qua lại giữa Chiêm và Việt trong thời gian này. Thời nhà Hậu Lê, địa phương có tên xứ Thanh Khê thuộc thừa tuyên Quảng Nam đạo. Thời nhà Nguyễn, được gọi là xứ Thanh Khê thuộc Tourane. [70]

Từ năm 1954 đến 6 tháng 1 năm 1973, được gọi là Quận Nhì trực thuộc khu Đà Nẵng. Từ năm 1973 đến ngày 29 tháng 3 năm 1975 là Quận Nhì trực thuộc thành phố Đà Nẵng. Từ năm 1975 đến ngày Quận Nhì được thay tên, quận Thanh Khê trực thuộc thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Từ 1997 đến nay Quận Nhì được đổi tên là quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương. [70]

Đến nay, quận Thanh Khê có 10 đơn vị hành chính cấp phường, bao gồm: An Khê, Hoà Khê, Thanh Khê Đông, Thanh Khê Tây, Xuân Hà, Tam Thuận, Tân Chính, Chính Gián, Thạc Gián, Vĩnh Trung. [70]

* *Vị trí địa lý*: Quận Thanh Khê nằm trung tâm về phía Tây Bắc thành phố Đà Nẵng. Diện tích tự nhiên 9,47 km² (chiếm 4,5% diện tích toàn thành phố Đà Nẵng). Ranh giới tự nhiên như sau:

- Phía Đông: Giáp quận Hải Châu.
- Phía Tây: Giáp quận Cẩm Lệ và quận Liên Chiểu.
- Phía Nam: Giáp quận Cẩm Lệ.
- Phía Bắc: Giáp vịnh Đà Nẵng với đường bờ biển dài 4,3km². [70]

Nằm trên trục giao thông xuyên quốc gia về đường bộ, đường sắt và đường không, quận Thanh Khê giữ vị trí chiến lược về quốc phòng an ninh và có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; với chiều dài đường bờ biển là 4,3km² quận Thanh Khê có đội tàu đánh cá khá lớn, nhưng điều kiện kỹ thuật còn hạn chế, chủ yếu đánh bắt gần bờ nên nguy cơ cạn kiệt nguồn lợi thủy sản rất cao. [70]

* *Dân số*: Theo số liệu thống kê năm 2018, tổng số dân trên địa bàn quận là 205.341 người, mật độ dân số là 21.615 người/km². [70]

2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về khai sinh tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

2.2.1. Ban hành các văn bản quản lý nhà nước đối với công tác quản lý khai sinh

Luật Hộ tịch được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 20/11/2014 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016. Đây là bước đột phá về thể chế của công tác hộ tịch, là cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, là cơ sở quan trọng để xây dựng hệ thống quản lý hộ tịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Nhằm tạo cơ sở để triển khai thực hiện việc quản lý hộ tịch trên cả nước được thống nhất, hiệu quả và đồng bộ, Chính phủ và Bộ Tư pháp đã ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. Luật Hộ tịch năm 2014 và các văn bản hướng dẫn quy định chi tiết có nhiều nội dung mới cải cách mạnh mẽ trong công tác quản lý khai sinh nói riêng và quản lý dân cư nói chung.

Thực hiện Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 15/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch; Quyết định số 333/QĐ-BTP ngày 14/02/2015 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch và Kế hoạch số 1970/KH-UBND ngày 19/3/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa

bàn thành phố Đà Nẵng. Để việc quản lý hộ tịch trên địa bàn quận Thanh Khê được thực hiện đúng các quy định của pháp luật, phòng Tư pháp quận đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê ban hành Kế hoạch số 525/KH-UBND ngày 29/5/2015 về việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn quận; kế hoạch số 1265/KH-UBND ngày 26/10/2016 về việc thực hiện đề án thí điểm trao giấy khai sinh, thẻ bảo hiểm y tế, hộ khẩu tại gia đình trẻ em trên địa bàn quận; Kế hoạch số 1434/KH-UBND ngày 23/11/2016 về việc triển khai thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” trên địa bàn quận... Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân quận đã yêu cầu Ủy ban nhân dân các phường trên địa bàn quận xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, trong đó tập trung làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, thực hiện tốt công tác quản lý khai sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp phường theo đúng quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn.

Các kế hoạch được ban hành tập trung chủ yếu vào các nội dung nhằm củng cố và nâng cao vai trò, trách nhiệm của ngành tư pháp từ thành phố đến cơ sở trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch vững mạnh theo hướng nâng cao đạo đức công vụ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quản lý khai sinh để phục vụ một cách hiệu quả những nhiệm vụ về phát triển kinh tế xã hội của quận; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các ngành các cấp về công tác quản lý khai sinh; đảm bảo triển khai thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả trong công tác quản lý khai sinh trên địa bàn quận.

Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm phần mềm đăng ký khai sinh và cấp số định danh cá nhân trên địa bàn quận từ ngày 01/01/2016; tổ chức thực hiện Quyết định số 6981/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường

trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường tiếp tục cải tiến phong cách, lề lối làm việc của cán bộ tư pháp - hộ tịch, cán bộ công chức của phòng Tư pháp; 100% hồ sơ đăng ký khai sinh được giải quyết đúng thẩm quyền, trả kết quả đúng thời hạn; giao cho phòng tư pháp tăng cường kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các phường giải quyết việc đăng ký khai sinh, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong tổ chức thực hiện, xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác hộ tịch các phường; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn về hộ tịch, quản lý, sử dụng cấp phát các loại sổ, biểu mẫu khai sinh do Bộ Tư pháp phát hành đúng quy định.

2.2.2. Phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý khai sinh

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhằm tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục và vận động quần chúng nhân dân chấp hành Hiến pháp và pháp luật, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước. Vì vậy, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý khai sinh trong những năm qua đã được Ủy ban nhân dân quận và các phường quan tâm chỉ đạo các phòng chuyên môn, công chức tư pháp các phường tham mưu xây dựng kế hoạch tuyên truyền pháp luật sát với tình hình thực tế của địa phương, tiếp tục duy trì Hội đồng phối hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật ở quận và thường xuyên củng cố đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp quận, đội ngũ tuyên truyền viên của Ủy ban nhân dân các phường từ 13 đến 15 thành viên; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho công tác tuyên truyền pháp luật theo quy định, trung bình mỗi phường được cấp từ 15-20 triệu đồng.

Việc triển khai tuyên truyền pháp luật tới nhân dân được thực hiện thông qua các hình thức phong phú, chủ yếu đó là đăng tải các văn bản pháp

luật, thủ tục hành chính về quản lý khai sinh trên cổng thông tin điện tử các phường để người dân dễ truy cập; cấp phát hơn 50 nghìn tờ rơi tuyên truyền pháp luật về khai sinh; hàng năm các phường đều xây dựng kế hoạch tổ chức rà soát, tuyên truyền và vận động các gia đình làm thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ chưa được đăng ký khai sinh; tổ chức hơn 20 hội nghị tuyên truyền miệng, với hơn 6.000 lượt người tham dự, chủ yếu là cán bộ nòng cốt trong khu dân cư như Cấp ủy, Ban điều hành tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận khu dân cư và hội viên các ban ngành, đoàn thể.

Ngoài việc niêm yết công khai thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, UBND các phường đã đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 lĩnh vực tư pháp, liên thông các thủ tục hành chính theo Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế và Quyết định số 6981/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại 10 phường trên địa bàn quận.

Tủ sách pháp luật của Ủy ban nhân dân các phường trên địa bàn quận vẫn được duy trì, quản lý và khai thác sử dụng. Hiện nay, trên địa bàn quận có 10 tủ sách pháp luật với trang thiết bị, phòng đọc sách được bố trí tại UBND 10 phường với hơn 250 loại văn bản pháp luật, các loại sách chuyên môn về công tác quản lý hộ tịch phục vụ cho việc nghiên cứu tìm hiểu pháp luật của cán bộ và nhân dân.

Thường xuyên tăng cường củng cố, kiện toàn và chú trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ tuyên truyền viên ở các phường, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng các ban ngành, đoàn thể trong phường tổ chức tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trong

các hội, đoàn thể, quần chúng nhân dân, khẳng định vị trí của công tác quản lý, đăng ký khai sinh trong việc phát triển kinh tế - xã hội, quản lý dân cư trên địa bàn các phường.

2.2.3. Hoạt động quản lý khai sinh tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Theo báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngành tư pháp quận Thanh Khê từ năm 2014 đến nay, kết quả thống kê cho thấy, việc tổ chức thực hiện quản lý khai sinh trên địa bàn các phường thuộc quận Thanh Khê như sau (Số liệu quản lý, đăng ký khai sinh từ năm 2014 đến tháng 4 năm 2018):

Năm 2014:

+ Đăng ký khai sinh: 3.858 trường hợp. (Nam: 1.949 trường hợp, Nữ: 1.909 trường hợp), trong đó:

- Đăng ký đúng hạn: 3.371 trường hợp.
- Đăng ký quá hạn: 487 trường hợp.
- Con ngoài giá thú: 160 trường hợp.
- Trẻ bị bỏ rơi: 04 trường hợp.

+ Đăng ký lại việc sinh: 591 trường hợp. Số liệu được trích từ báo cáo công tác tư pháp quận Thanh Khê năm 2014. [55]

Năm 2015:

+ Đăng ký khai sinh: 3.927 trường hợp. (Nam: 2.009 trường hợp, Nữ: 1.918 trường hợp), trong đó:

- Đăng ký đúng hạn: 3.453 trường hợp.
- Đăng ký quá hạn: 474 trường hợp.
- Con ngoài giá thú: 117 trường hợp.
- Trẻ bị bỏ rơi: 02 trường hợp.

+ Đăng ký lại việc sinh: 738 trường hợp. Số liệu được trích từ báo cáo công tác tư pháp quận Thanh Khê năm 2015. [56]

Năm 2016:

+ Đăng ký khai sinh: 3.903 trường hợp. (Nam: 1.970 trường hợp, Nữ: 1.933 trường hợp), trong đó:

- Đăng ký đúng hạn: 3.422 trường hợp.
- Đăng ký quá hạn: 481 trường hợp.
- Con ngoài giá thú: 106 trường hợp.
- Trẻ bị bỏ rơi: 0 trường hợp.

+ Đăng ký lại việc sinh: 680 trường hợp. Số liệu được trích từ báo cáo công tác tư pháp quận Thanh Khê năm 2016. [57]

Năm 2017:

+ Đăng ký khai sinh: 3.073 trường hợp. (Nam: 1.638 trường hợp, Nữ: 1.435 trường hợp), trong đó:

- Đăng ký đúng hạn: 2.778 trường hợp.
- Đăng ký quá hạn: 295 trường hợp.
- Con ngoài giá thú: 106 trường hợp.
- Trẻ bị bỏ rơi: 0 trường hợp.

+ Đăng ký lại việc sinh: 525 trường hợp. Số liệu được trích từ báo cáo công tác tư pháp quận Thanh Khê năm 2017. [58]

Năm 2018: Số liệu tính đến hết tháng 4 năm 2018.

+ Đăng ký khai sinh: 1.335 trường hợp. (Nam: 703 trường hợp, Nữ: 652 trường hợp), trong đó:

- Đăng ký đúng hạn: 899 trường hợp
- Đăng ký quá hạn: 157 trường hợp
- Con ngoài giá thú: 0 trường hợp.
- Trẻ bị bỏ rơi: 0 trường hợp.

+ Đăng ký lại việc sinh: 297 trường hợp. Số liệu được trích từ báo cáo công tác tư pháp quận Thanh Khê năm 2018. [59]

2.2.4. Tổ chức bộ máy quản lý về lĩnh vực khai sinh tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Quận Thanh Khê được thành lập theo Nghị định số 07/1997/NĐ-CP của Chính phủ. Hiện nay, trên địa bàn quận Thanh Khê có 10 đơn vị hành chính cấp phường, bao gồm: An Khê, Hoà Khê, Thanh Khê Đông, Thanh Khê Tây, Xuân Hà, Tam Thuận, Tân Chính, Chính Gián, Thạch Gián, Vĩnh Trung; đến năm 2017, tổng số dân trên địa bàn quận là 19.541 người, với mật độ dân số trung bình 20.226 người/km². [70]

Đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch 10 phường trên địa bàn quận Thanh Khê có tổng cộng 21 cán bộ có trình độ cử nhân luật; Đến nay, về cơ bản mỗi đơn vị UBND phường bố trí đủ 02 cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch (Riêng UBND phường An Khê bố trí 03 cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch); ưu tiên bố trí 01 cán bộ chuyên trách tham mưu thực hiện việc quản lý khai sinh trên địa bàn phường.

Nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch, đã được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất chính trị, đạo đức, luôn nâng cao tinh thần, trách nhiệm trong công việc và có thái độ tận tụy, phục vụ nhân dân.

2.2.5. Giám sát, kiểm tra, thanh tra quá trình thực hiện quản lý hoạt động khai sinh tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê từng bước được đổi mới qua việc xây dựng và thực hiện một số biện pháp về cách thức hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra. Đây là một nội dung quan trọng đã được Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê và lãnh đạo 10 phường trên địa bàn quận quan tâm chỉ đạo sát sao, bằng văn bản cụ thể để triển khai tổ chức thực hiện việc giám sát, thanh tra, kiểm tra.

Định kỳ một năm 02 đợt, phòng Tư pháp quận tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê tiến hành kiểm tra đối với 10 phường trên địa bàn quận về các nội dung liên quan như: Công tác thực hiện các văn bản pháp luật của nhà nước về quản lý hoạt động khai sinh; thực hiện các quy định trình tự, thủ tục, thời hạn, thu phí, lệ phí về quản lý khai sinh trên địa bàn phường mình quản lý; vấn đề lưu trữ, cập nhật cơ sở dữ liệu hộ tịch và sổ hộ tịch... Qua đó, nhằm phát hiện chỉ ra thiếu sót và yêu cầu các phường khẩn trương khắc phục trong quản lý nhà nước về hoạt động quản lý khai sinh ở cơ sở, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, từ đó góp phần nâng cao vai trò trách nhiệm của tập thể, cá nhân người đứng đầu ở chính quyền các phường nói chung, của cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch nói riêng trong thực hiện quản lý khai sinh thuộc thẩm quyền.

2.3. Đánh giá việc thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh

2.3.1. Những ưu điểm

Thứ nhất, công tác quản lý khai sinh đã được lãnh đạo quận và các phường quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quán triệt sâu rộng trong việc thực hiện quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê.

Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo của Quận ủy, HĐND, UBND quận, các cấp chính quyền địa phương đã xác định rõ vai trò và tầm quan trọng của công tác quản lý khai sinh đối với hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch, quản lý dân cư; đã kịp thời chỉ đạo các địa phương trên địa bàn quận triển khai đồng bộ các biện pháp, tạo chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý khai sinh.

Hàng năm, công tác quản lý khai sinh đã được phòng Tư pháp tham mưu cho UBND quận đưa vào quyết định phê duyệt kế hoạch công tác tư pháp trên địa bàn quận để định hướng cho các phường tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của pháp luật về quản lý khai sinh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh. Trong đó, chỉ

đạo các phòng chuyên môn, các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến những văn bản pháp luật có liên quan đến công tác quản lý khai sinh như: Luật Hộ tịch năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Hôn nhân gia đình, Bộ luật Dân sự, với các hình thức tuyên truyền phong phú và đa dạng.

Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho công tác quản lý khai sinh được quan tâm bố trí đảm bảo tốt hơn cho hoạt động; ưu tiên bố trí 01 cán bộ, công chức tư pháp chuyên trách thực hiện quản lý khai sinh và thường xuyên được cử đi bồi dưỡng, tập huấn do cơ quan tư pháp cấp trên tổ chức. Cán bộ, công chức tư pháp các phường đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tiếp nhận và giải quyết hầu hết các loại việc đăng ký khai sinh đúng thẩm quyền, giải quyết kịp thời các yêu cầu của công dân; các loại sổ, biểu mẫu dùng để đăng ký khai sinh sử dụng đúng mẫu do Bộ Tư pháp ban hành; chữ viết trong sổ hộ tịch rõ ràng, dễ đọc; sổ lưu và hồ sơ lưu về quản lý khai sinh được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp ngăn nắp, khoa học thuận lợi cho công tác tra cứu, sao lục khi cần; niêm yết các thủ tục, trình tự, thời gian và lệ phí về khai sinh đúng quy định pháp luật, thuận lợi cho người dân khi có yêu cầu... Vì vậy, đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân và ý thức tự giác đi đăng ký khai sinh, từ đó góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, là cơ sở xây dựng các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn quận.

Thứ hai, công tác tổ chức tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý về lĩnh vực khai sinh luôn được Đảng, chính quyền địa phương quan tâm triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức.

Để thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh, sau khi Luật Hộ tịch năm 2014 được Quốc hội thông qua, phòng Tư pháp đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy

định của pháp luật về quản lý hộ tịch. Xác định công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực khai sinh có vai trò và ý nghĩa quan trọng, trước hết phải làm cho cán bộ và nhân dân hiểu biết về mục đích, ý nghĩa của công tác quản lý khai sinh; quyền và nghĩa vụ công dân về đăng ký khai sinh. Vì vậy, Ủy ban nhân dân quận đã kịp thời tổ chức hội nghị triển khai và tổ chức các lớp tập huấn Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân, cán bộ công chức tư pháp - hộ tịch và triển khai đến tận cơ sở cho các Cấp ủy, Ban điều hành tổ dân phố, cán bộ Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn 10 phường tham dự.

Trên địa bàn quận Thanh Khê việc tổ chức tuyên truyền thông qua nhiều hình thức đa dạng phong phú như thông qua các hội nghị tuyên truyền miệng, hội thi. Đồng thời, đăng tải hệ thống các văn bản về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật và các quy định về thủ tục quản lý khai sinh trên hệ thống cổng thông tin điện tử các phường để người dân truy cập tìm hiểu và tự giác thực hiện đăng ký khai sinh theo quy định.

Thứ ba, việc tổ chức thực hiện quản lý khai sinh trên địa bàn quận đã được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật; quyền và nghĩa vụ khai sinh của người dân được bảo đảm thực hiện đầy đủ trên thực tế.

Nhằm đảm bảo cho công tác quản lý khai sinh trên địa bàn quận được thực hiện thống nhất, đúng quy định, phòng Tư pháp đã kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện, hướng dẫn, trả lời, giải đáp các vướng mắc, quy định mới của pháp luật về đăng ký khai sinh cho Ủy ban nhân dân các phường trên địa bàn quận. Công tác quản lý khai sinh được đảm bảo đạt chất lượng về tiêu chuẩn ISO 9001: 2008; công khai quy trình, thủ tục, lệ phí, thời gian giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đưa lên trang tin điện tử của Ủy

ban nhân dân quận và 10 phường; hồ sơ giải quyết cho công dân, tổ chức được rút ngắn so với thời gian quy định từ 01 đến 03 ngày; 100% hồ sơ yêu cầu đăng ký khai sinh của công dân được giải quyết đúng thời hạn; công tác quản lý khai sinh ngoài việc bảo đảm giải quyết hồ sơ của công dân, tổ chức kịp thời, chính xác, đúng pháp luật đã chú trọng triệt để cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch, đơn giản hóa về thủ tục, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ thực hiện lĩnh vực này.

Trong những năm qua, tỷ lệ trẻ em sinh ra và tỷ lệ đăng ký lại việc sinh trên địa bàn quận Thanh Khê đã đạt tỷ lệ cao. Đó là kết quả của những chuyển biến tích cực trong công tác quản lý khai sinh, có được kết quả đó là một phần do lãnh đạo các cấp đến đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch 10 phường đã thấy rõ trách nhiệm trong việc đăng ký đầy đủ, kịp thời, chính xác sự kiện sinh; việc đăng ký khai sinh cho trẻ em cũng được tiến hành tổ chức đăng ký lưu động tại nhà trong một số trường hợp đặc biệt và tổ chức thực hiện Quyết định số 5819/QĐ-UBND ngày 29/8/ 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và kế hoạch số 1265/KH-UBND ngày 26/10/2016 của UBND quận Thanh Khê về việc trao giấy khai sinh, hộ khẩu, thẻ bảo hiểm y tế tại gia đình trẻ em; định kỳ hàng năm, UBND các phường triển khai cho các tổ dân phố tiến hành rà soát số trẻ em trên địa bàn chưa được đăng ký khai sinh để vận động, khuyến khích đăng ký khai sinh theo quy định nhằm bảo đảm các quyền của trẻ em về khai sinh, bảo hiểm y tế, hộ khẩu...

Thứ tư, công tác thống kê báo cáo số liệu về quản lý khai sinh trên địa bàn quận được Ủy ban nhân dân các phường bảo đảm thực hiện kịp thời, đúng thời hạn theo quy định.

Số liệu thống kê về công tác quản lý khai sinh được thực hiện đúng theo quy định của Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 quy định một số nội dung về hoạt động thống kê ngành tư pháp, đây là số liệu thống kê phải được lập (theo mẫu quy định) theo định kỳ 06 tháng, 01 năm và đột xuất. Nhìn

chung, những năm qua số liệu thống kê về quản lý khai sinh của các phường trên địa bàn quận được thực hiện đảm bảo chính xác về nội dung và thời hạn theo quy định.

Thứ năm, công tác cập nhật dữ liệu, sử dụng biểu mẫu, vào sổ khai sinh, lưu trữ sổ sách được thực hiện đầy đủ theo quy định.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân ngoài việc giải quyết nhanh chóng kịp thời vấn đề đăng ký khai sinh thì ngoài sự tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý khai sinh, cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch trên địa bàn quận luôn tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc ghi chép, cập nhật vào dữ liệu hộ tịch, lưu trữ sổ đăng ký khai sinh vì khai sinh là sự kiện cơ bản xác định tình trạng nhân thân của một người từ khi sinh ra đến khi chết, do đó quản lý tốt các loại sổ đăng ký khai sinh sẽ góp phần tích cực cho công tác đăng ký và quản lý khai sinh ở địa phương trên cơ sở đó bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và gia đình, đồng thời nâng cao công tác quản lý về lĩnh vực khai sinh ngày một hiệu quả hơn ở địa phương mình.

Thứ sáu, công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý khai sinh được duy trì thực hiện định kỳ, thường xuyên, đúng theo quy định.

Định kỳ 06 tháng 01 lần và đột xuất, phòng Tư pháp quận Thanh Khê thực hiện việc kiểm tra đối với các phường nhằm phát hiện và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động quản lý khai sinh ở các phường, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai sót góp phần đưa công tác quản lý khai sinh theo đúng quy định của Luật Hộ tịch.

Kết quả qua công tác thanh tra, kiểm tra các phường những năm qua cho thấy các phường đều thực hiện việc niêm yết công khai các thủ tục, trình tự, thời gian và lệ phí về khai sinh đúng quy định pháp luật, tạo thuận lợi cho người dân khi có yêu cầu. Mọi công dân khi đến đăng ký khai sinh đều được cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn cụ thể, đảm bảo đầy đủ và

chính xác. Việc đăng ký khai sinh được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định;

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.3.2.1. Những hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý về lĩnh vực khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê vẫn còn không ít những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế như sau:

Thứ nhất, công tác kiểm tra, đôn đốc, rà soát, vận động người dân thực hiện việc đăng ký khai sinh chưa được thực hiện nghiêm túc, tình trạng trẻ em chưa được đăng ký hoặc đăng ký khai sinh đúng hạn vẫn còn trong nhân dân.

Hàng năm, cán bộ công chức tư pháp - hộ tịch đã tham mưu cho lãnh đạo các phường ban hành kế hoạch triển khai yêu cầu các tổ dân phố trên địa bàn mình quản lý tổ chức rà soát các hộ gia đình có trẻ em chưa được đăng ký khai sinh để có biện pháp vận động, thuyết phục người thân đăng ký khai sinh cho trẻ. Tuy nhiên, việc triển khai chưa được các tổ dân phố quan tâm thực hiện nghiêm túc, hoặc có rà soát nhưng chỉ mang tính hình thức, chưa sâu sát từng hộ gia đình, tỷ lệ phát hiện trẻ em chưa được đăng ký khai sinh rất ít so với số lượng đăng ký khai sinh quá hạn.

Thứ hai, đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở các phường mặc dù đã được đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa phát huy được hết năng lực trong công tác tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh.

Việc đăng ký, sử dụng biểu mẫu, sổ đăng ký khai sinh ở một số phường trên địa bàn quận còn thực hiện không đúng, đầy đủ các quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BTP như: cán bộ còn nhầm lẫn khi nhập thông tin vào phần mềm dữ liệu hộ tịch điện tử khi thực hiện đăng ký khai sinh, người đi đăng ký khai sinh không có giấy ủy quyền đối với những trường hợp quy định phải có giấy ủy quyền, không có chữ ký của người đi đăng ký khai sinh; không đóng

dấu giáp lai sổ khai sinh và ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh; bỏ trống không ghi liên tiếp theo thứ tự từng trang, không ghi đầy đủ các thông tin theo cột, mục trong sổ khai sinh; sử dụng bút xóa viết đè lên chữ cũ vào nội dung sửa chữa khi thực hiện việc sửa chữa sai sót trong sổ khai sinh, công tác lưu trữ hồ sơ đăng ký khai sinh còn thiếu khoa học, không đánh số thứ tự gây khó khăn trong việc tra cứu.

Thứ ba, các quy định của pháp luật về thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em còn những bất cập, vướng mắc, không phù hợp với thực tiễn trong việc bảo đảm quyền đăng ký khai sinh cho trẻ em.

Hiện tại, trên địa bàn quận vẫn có tình trạng nhiều phụ nữ Việt Nam kết hôn với một người nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng không sống chung với nhau, trên thực tế quan hệ vợ chồng đã chấm dứt nhưng chưa làm thủ tục ly hôn mà đã lại có quan hệ chung sống với người đàn ông khác và sinh con. Do con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân vẫn còn tồn tại, nên theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phải được xác định là con chung của hai vợ chồng (mặc dù người chồng không phải là người cha trên thực tế của đứa trẻ), người mẹ có yêu cầu đăng ký việc nhận cha (người cha trên thực tế) của trẻ em kết hợp với thủ tục đăng ký khai sinh theo đúng thông tin về cha mẹ hoặc đăng ký khai sinh theo diện con chưa xác định được cha thì cơ quan đăng ký khai sinh không giải quyết được.

Thứ tư, các biện pháp chế tài xử phạt trong lĩnh vực quản lý khai sinh không phù hợp với thực tiễn và chưa đem lại hiệu quả trong việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

Theo thống kê số liệu về đăng ký khai sinh trên địa bàn quận trong những năm qua thì việc đăng ký khai sinh quá hạn không đúng với quy định của Luật Hộ tịch còn chiếm tỷ lệ cao. Việc phát hiện, xử lý những trường hợp này chỉ được thực hiện khi người dân có yêu cầu đăng ký khai sinh cho trẻ em

và biện pháp xử lý chỉ thực hiện với việc ban hành quyết định xử phạt bằng hình thức cảnh cáo, cho nên việc áp dụng chế tài không mang tính răn đe, thuyết phục cao trong hoạt động quản lý khai sinh.

Thứ năm, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý hồ sơ, sổ đăng ký khai sinh chưa được đầu tư xây dựng để phục vụ cho việc lưu trữ, tra cứu dữ liệu một cách khoa học.

Hiện nay, các phường trên địa bàn quận Thanh Khê đã có kho riêng phục vụ cho công tác lưu trữ hồ sơ, văn bản của đơn vị. Tuy nhiên, từ thực tế của công tác quản lý hộ tịch trên địa bàn quận Thanh Khê, số lượng hồ sơ, sổ sách quản lý, đăng ký hộ tịch được lưu trữ trong khoảng thời gian từ năm 1977 đến nay là rất nhiều so với các loại văn bản thuộc các lĩnh vực khác; các loại sổ sách, giấy tờ hộ tịch này theo quy định phải được lưu trữ vĩnh viễn, bảo quản lâu dài, nhưng các trang thiết bị, phương tiện để bảo quản lại chưa đầy đủ. Điều này cũng đã tạo ra nhiều áp lực cho các phường trong việc lưu giữ, bảo quản, sử dụng hồ sơ lâu dài.

Thứ sáu, nhận thức của một bộ phận nhân dân chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc quản lý khai sinh nên chưa thực hiện đúng các quy định về đăng ký khai sinh cho trẻ em.

Quyền được khai sinh là một trong những quyền nhân thân quan trọng của trẻ em không chỉ được pháp luật quốc tế quy định và bảo vệ mà pháp luật nước ta cũng đã thể chế hóa quyền được khai sinh này. Tại Điều 30, Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Cá nhân khi sinh ra có quyền được khai sinh” và Điều 11 của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 quy định “Trẻ em có quyền được khai sinh và có quốc tịch”. Quyền khai sinh của cá nhân được pháp luật quy định là việc khẳng định sự bảo vệ của Nhà nước đối với giá trị của quyền khai sinh. Quyền được khai sinh là quyền đầu tiên khẳng định trẻ em là một công dân một quốc gia, là một công dân bình đẳng như mọi công dân khác và đây là cơ sở phát sinh các quyền và nghĩa vụ của

công dân, mà quyền đầu tiên ở đây của trẻ em là quyền được chăm sóc và bảo vệ. [74]

Hầu hết các trường hợp trẻ em chưa được làm giấy khai sinh, làm giấy khai sinh muộn nguyên nhân phần lớn là do sự thiếu hiểu biết pháp luật, nhận thức còn hạn chế, thờ ơ, thiếu trách nhiệm, thiếu hợp tác của chính bố mẹ, ông bà. Trên thực tế, có rất nhiều trường hợp trẻ em sinh ra khi bố mẹ chưa hoặc không đăng ký kết hôn (con ngoài giá thú) do tâm lý e ngại nên nhiều người thân thường chậm hoặc không làm thủ tục khai sinh cho trẻ, ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ dẫn đến nhiều trẻ đủ tuổi đi học vẫn chưa có giấy khai sinh.

2.3.2.2. Những nguyên nhân của hạn chế

Thực tế của hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh ở các phường trên địa bàn quận Thanh Khê cho thấy, những hạn chế nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan quản lý khai sinh chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm do luật định.

Theo quy định của pháp luật về hộ tịch thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc khai sinh, nhưng trên thực tế thì lãnh đạo các phường còn phó mặc, khoán trắng công tác quản lý khai sinh cho cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện, không trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện.

Thứ hai, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê được bố trí không mang tính ổn định lâu dài. Ngoài việc tham mưu quản lý khai sinh, cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch còn phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực chuyên môn khác.

Tình trạng sử dụng và luân chuyển cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch hiện nay đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giải quyết công việc tư

pháp - hộ tịch trên địa bàn quận. Việc luân chuyển cán bộ tư pháp - hộ tịch từ phường này sang phường khác hoặc bố trí cán bộ khác đảm đương nhiệm vụ này thì bị ngưng trệ, kém hiệu quả do cán bộ mới cần phải có thời gian nghiên cứu, tiếp cận với công việc; đồng thời, do chưa quen công việc nên thời gian thụ lý và giải quyết hồ sơ công việc chậm vì cần có thời gian kiểm tra, xác minh. Để đảm đương vị trí công tác tư pháp - hộ tịch, cán bộ mới nhận nhiệm vụ ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn, tích lũy kinh nghiệm, phải mất khoảng 3 năm công tác mới thành thạo được công việc. Khi thành thạo công việc thì lại luân chuyển sang vị trí công tác như cán bộ văn phòng, địa chính, văn xã...gây nên tình trạng lãng phí trong việc đào tạo, sử dụng cán bộ và gây trở ngại rất lớn đến công tác quản lý khai sinh ở cơ sở.

Cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ngoài việc tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý khai sinh trên địa bàn phường còn trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau: phổ biến, giáo dục pháp luật; quản lý tử sách pháp luật, tổ chức phục vụ nhân dân nghiên cứu pháp luật và tổ chức lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn phường trong việc tham gia xây dựng pháp luật; kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân; tham gia công tác thi hành án dân sự; chủ trì, phối hợp với công chức khác thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường giao. Với nhiệm vụ được quy định như trên, việc đảm đương hết nhiệm vụ của cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch là rất khó khăn. [65]

Thứ ba, hệ thống các văn bản pháp luật có liên quan đến quản lý khai sinh chưa được thống nhất, đồng bộ, còn thiếu các quy định cụ thể về việc khai sinh cho một số trường hợp đặc biệt; chế tài xử phạt trong hoạt động quản lý khai sinh còn nhẹ, mang tính hình thức, không hiệu quả.

Việc đăng ký khai sinh và kết hợp thủ tục nhận cha mẹ con cho trẻ em trong một số trường hợp không thực hiện được trên thực tế. *Ví dụ*: Người phụ

nữ kết hôn với một người nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng không sống chung với nhau, trên thực tế quan hệ vợ chồng đã chấm dứt nhưng chưa làm thủ tục ly hôn mà đã lại có quan hệ chung sống với người đàn ông khác và sinh con (con chưa được khai sinh), sau một thời gian, người mẹ làm thủ tục ly hôn với người chồng. Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch, người mẹ yêu cầu đăng ký khai sinh kết hợp với việc nhận cha mẹ con theo Điều 19 quy định về thủ tục nhận cha mẹ con của Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. Căn cứ theo quy định tại Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng”, vì vậy cơ quan đăng ký hộ tịch đã từ chối giải quyết thủ tục nhận cha con và buộc phải khai sinh theo tên của người cha có kết hôn.

Trong quá trình xử lý, nhập thông tin đăng ký khai sinh vào phần mềm, có một số trường hợp cán bộ nhập sai thông tin so với tờ khai đăng ký khai sinh (sổ đăng ký khai sinh và giấy khai sinh đều cấp đúng) mặc dù được phát hiện ngay sau đó nhưng không thể chỉnh sửa vì đã gửi dữ liệu để xin cấp số định danh cá nhân...Theo Khoản 3, Điều 26 Thông tư số 15/2015/NĐ-CP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch thì sau khi đăng ký hộ tịch mà phát hiện sai sót do lỗi của công chức làm công tác hộ tịch hoặc do lỗi của người yêu cầu đăng ký hộ tịch thì phải tiến hành thủ tục cải chính hộ tịch theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Nghị định số 123/2015/NĐ, mà Khoản 2, Điều 7 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. Trong đó quy định: “Cải chính hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch là việc chỉnh sửa thông tin cá nhân trong sổ hộ tịch hoặc trong bản chính giấy tờ hộ tịch và chỉ được thực hiện khi có đủ căn cứ để xác định có

sai sót do lỗi của công chức làm công tác hộ tịch hoặc của người yêu cầu đăng ký hộ tịch”. Như vậy, trong trường hợp có sai sót khi đăng ký khai sinh trong phần mềm hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn thủ tục cải chính. [63]

Quy định về hình phạt đối với người có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em mà không thực hiện việc đăng ký đúng thời hạn quy định mới chỉ dừng lại ở mức cảnh cáo. Như vậy, so với tầm quan trọng của việc khai sinh cho trẻ thì hình phạt này còn quá nhẹ, chưa đủ mức răn đe và việc quy định xử phạt đối với trường hợp đăng ký quá hạn là không phù hợp với thực tế, bởi vì nếu chúng ta áp dụng hình thức xử phạt nặng thì có thể người thân của trẻ em do hoàn cảnh khó khăn hoặc có tâm lý sợ sệt sẽ không đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ, sẽ dẫn đến quyền lợi của trẻ em không được bảo đảm.

Tiểu kết chương 2

Trên cơ sở những vấn đề lý luận, luận văn đã đi sâu nghiên cứu thực trạng từ thực tiễn quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý khai sinh tại các phường trên địa bàn quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng từ năm 2014 đến nay. Trong những năm qua công tác quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê có sự chuyển biến tích cực, từng bước ổn định, đi vào nề nếp và hoạt động có hiệu quả; cấp ủy và lãnh đạo UBND các cấp đã có sự quan tâm, chỉ đạo và bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện; công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về khai sinh được chú trọng triển khai đến tận cơ sở; các sự kiện khai sinh của nhân dân về cơ bản được thực hiện kịp thời và đúng quy định của pháp luật; hạn chế nhiều sự kiện khai sinh phát sinh nhưng không được đăng ký hoặc đăng ký thiếu chính xác; nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về khai sinh của người dân được nâng lên; đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp - hộ tịch từng bước được quan tâm củng cố, kiện toàn cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về đăng ký khai sinh

trên địa bàn quận. Trên cơ sở đó, luận văn đã đánh giá khá toàn diện và khách quan về những ưu điểm và chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân còn tồn tại trong quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh tại các phường trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG 3
NHỮNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LĨNH VỰC KHAI SINH
TỪ THỰC TIỄN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. Mục tiêu, yêu cầu đối với quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh

3.1.1. Mục tiêu của quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh

Theo đề xuất của Bộ Tư pháp, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 101/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024. Đây là Chương trình hành động quan trọng, có ý nghĩa thiết thực, liên quan đến bảo đảm việc thực hiện quyền của công dân, có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý dân cư, quản lý xã hội; được thực hiện trong thời gian dài (09 năm), việc thực hiện liên quan đến nhiều Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp. Chương trình hành động đã xác định rõ 04 mục tiêu cơ bản và cụ thể đó là:

3.1.1.1. Về mục tiêu tổng quát:

Bảo đảm sự kiện sinh của công dân Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật; nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh.

Bảo đảm mọi người dân đều được cấp giấy khai sinh, có đầy đủ nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Số liệu đăng ký khai sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời, có các chỉ tiêu cơ bản theo thông lệ quốc tế; được công bố công khai, minh bạch, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

Thiết lập cơ chế phối hợp thống nhất giữa các ngành có liên quan, từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm hoạt động đăng ký, thống kê dữ liệu

khai sinh có chất lượng, hiệu quả, số liệu thống kê thống nhất, chính xác.[46]

3.1.1.2. Về mục tiêu cụ thể:

Từ năm 2017 đến năm 2020, tỷ lệ trẻ em sinh ra sống, được đăng ký khai sinh tăng bình quân 1%/năm;

Đến năm 2024, tỷ lệ đăng ký khai sinh khu vực thành thị đạt >99%.

Đến năm 2020, đạt tỷ lệ 97% trẻ em cư trú trên lãnh thổ Việt Nam được đăng ký khai sinh trước 5 tuổi; đến năm 2024, tỷ lệ này là: 98.5%.

Đến năm 2020, ít nhất 75% dân số cư trú trên lãnh thổ Việt Nam được đăng ký và cấp giấy khai sinh; tỷ lệ này đến năm 2024 là 85%.[46]

3.1.2. Yêu cầu của quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh

Quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh cần đáp ứng những yêu cầu sau:

Một là, tôn trọng và bảo đảm quyền được khai sinh của cá nhân.

Tại Điều 30, Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “Cá nhân từ khi sinh ra có quyền được khai sinh” và Điều 13, Luật Trẻ em năm 2016 quy định: “Trẻ em có quyền được khai sinh, khai tử, có họ, tên, có quốc tịch; được xác định cha, mẹ, dân tộc, giới tính theo quy định của pháp luật”. Để đảm bảo quyền được khai sinh của trẻ em, nhà nước đã ban hành các quy định để điều chỉnh vấn đề này. Tại Điều 97, Luật Trẻ em quy định: “Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em đúng thời hạn theo quy định của pháp luật”. [71]

Cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch giúp ủy ban nhân dân phường thường xuyên kiểm tra, rà soát, thực hiện việc đăng ký khai sinh cho trẻ em trên địa bàn trong thời gian quy định. Đồng thời, Luật Hộ tịch cũng quy định cụ thể trình tự, thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em, kể cả trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em chưa xác định được cha, mẹ.

Quyền được khai sinh của trẻ em chỉ được thực hiện khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký khai sinh và cấp giấy khai sinh. Đây là sự ghi

nhận về mặt pháp lý tình trạng nhân thân của một người được sinh ra, là cơ sở xác định nguồn gốc các mối quan hệ nhân thân, quan hệ gia đình; là một trong những chứng cứ tạo ra sự ràng buộc về mặt pháp lý giữa nhà nước và công dân và có giá trị chứng minh đối với các mối quan hệ khác trong xã hội.

Hai là, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý khai sinh.

Cần tiếp tục nghiên cứu, chỉnh sửa các quy định của pháp luật về hộ tịch, đảm bảo cho hoạt động quản lý, đăng ký khai sinh diễn ra thuận tiện, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước của địa phương. Kịp thời xem xét, báo cáo, đề xuất, kiến nghị của các địa phương về quản lý, đăng ký khai sinh để có hướng thay đổi cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

Xây dựng các văn bản quy định về việc khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin, dữ liệu đăng ký khai sinh; thủ tục đăng ký khai sinh trực tuyến; ban hành biểu mẫu giấy chứng sinh, khai sinh đủ các tiêu chí phù hợp thông lệ quốc tế; quy định chế độ báo cáo, thống kê số liệu đăng ký khai sinh; cơ chế kiểm tra, phối hợp, thống nhất dữ liệu giữa các ngành liên quan; cơ chế phối hợp cung cấp dữ liệu sinh giữa ngành Y tế và ngành Tư pháp; sửa đổi, bổ sung quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký, thống kê khai sinh.

Ba là, tăng cường sự chỉ đạo thống nhất của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác quản lý khai sinh.

Lãnh đạo các địa phương cần quan tâm chỉ đạo, ban hành kế hoạch chi tiết, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương để triển khai hiệu quả công tác quản lý, đăng ký khai sinh; tập trung chỉ đạo rà soát, đánh giá toàn diện đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý, đăng ký khai sinh tại UBND các phường; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn để bảo đảm 100% cán bộ công chức làm công tác hộ tịch tại địa phương đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo

quy định của luật... Bên cạnh đó, các địa phương cần quan tâm hơn nữa công tác quản lý khai sinh trên địa bàn, chuẩn bị mọi điều kiện, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện cần thiết để triển khai thực hiện quản lý khai sinh; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của luật đến người dân để sớm đưa luật vào cuộc sống.

Lãnh đạo, cán bộ công chức tư pháp - hộ tịch các phường trên địa bàn quận cần nhận thức công tác quản lý khai sinh là nhiệm vụ quan trọng của chính quyền và phải thường xuyên nắm vững sự kiện sinh tại địa bàn quản lý của mình, từ đó chủ động áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm hiệu quả trong hoạt động quản lý khai sinh.

Bốn là, nâng cao nhận thức của người dân về quyền, trách nhiệm đăng ký khai sinh; nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, xã hội về ý nghĩa, vai trò của quản lý, đăng ký, thống kê về lĩnh vực khai sinh.

Hiện nay, mặc dù các quy định của pháp luật đã tương đối rõ ràng, cụ thể, cấp uỷ, chính quyền, các cơ quan, các ngành luôn quan tâm, sự kiện khai sinh gắn liền với việc hưởng các quyền lợi nhưng trong thực tế việc đăng ký khai sinh vẫn còn một số tồn tại đó là: Việc cha, mẹ hoặc người thân của trẻ đến đăng ký chậm hoặc không đăng ký vẫn còn; còn có sai sót thông tin trong giấy khai sinh do lỗi của cơ quan đăng ký khai sinh; sai so với giấy khai sinh do lỗi của cơ quan liên quan khi ghi chép trong sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, ghi trong học bạ, văn bằng. Theo phản ánh của cơ sở thì vẫn còn một số công chức trong ngành giáo dục, bảo hiểm... còn phân biệt về giá trị pháp lý giữa bản sao và bản chính giấy khai sinh, những sai sót này đã gây hệ lụy không nhỏ, làm thiệt thòi đến việc thực hiện quyền lợi của công dân. Vì vậy, các cấp, các ngành có liên quan cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và thường xuyên Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn về công tác hộ tịch, cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân để nâng cao

nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác quản lý, đăng ký và thống kê việc khai sinh; nhận thức rõ về giá trị pháp lý của giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của mỗi cá nhân, mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân phải phù hợp với giấy khai sinh của người đó.

Năm là, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch, đủ về số lượng, đảm bảo về tiêu chuẩn nghiệp vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác quản lý về lĩnh vực khai sinh, đầu tư cơ sở vật chất, tập trung nguồn lực để xây dựng, triển khai Đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

Công tác quản lý khai sinh ngày càng có vai trò quan trọng đối với chính quyền địa phương, thực hiện tốt nhiệm vụ này phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó, cán bộ công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch ở các phường có vai trò quyết định, nhất là những cán bộ tư pháp - hộ tịch có thời gian công tác lâu năm, am hiểu đặc điểm, tình hình người dân ở địa phương thì mới giải quyết công việc một cách thuận lợi, nhanh chóng, hiệu quả góp phần quan trọng trong công tác cải cách hành chính.

Về nguồn nhân lực, cần bố trí đủ biên chế cán bộ công chức tư pháp - hộ tịch, trong đó ưu tiên bố trí 01 cán bộ làm công tác quản lý khai sinh theo quy định của Luật Hộ tịch.

Về năng lực, cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch phải có năng lực tốt, có thể giúp Ủy ban giải quyết các hạn chế, vướng mắc của công tác quản lý khai sinh một cách hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch nếu như được tuyển dụng theo năng lực, được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, được bố trí sắp xếp công việc và trao cho họ những điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo, thì việc phát huy năng lực, khả năng hoàn thành sẽ cao hơn. Như vậy, việc bố trí đội ngũ cán bộ một cách hiệu quả, phát huy được năng lực, có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ thì các địa phương trên địa bàn quận cần

tập trung xem xét quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác hộ tịch mang tính ổn định, lâu dài, có kế hoạch thực hiện việc bồi dưỡng, đào tạo, cũng như xác định số lượng cán bộ để thực hiện việc đào tạo, tuyển dụng phù hợp với yêu cầu công việc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch, nhằm mục tiêu chuẩn hóa đội ngũ này theo hướng tất cả cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch đều phải bảo đảm có chuyên môn ngành luật và được bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ theo quy định của Luật Hộ tịch.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” theo Quyết định số 2173/QĐ-BTP ngày 11/12/2015 của Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”. Các địa phương cần quan tâm bố trí cơ sở vật chất, nguồn lực tạo mọi điều kiện cần thiết để việc triển khai, ứng dụng, quản lý đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước về khai sinh. Đầu tư các nguồn lực kinh tế - xã hội, thúc đẩy kinh tế địa phương, tạo sự chuyển biến về mọi mặt, góp phần nâng cao đời sống kinh tế, trình độ dân trí của nhân dân.

Sáu là, sự kiện khai sinh của cá nhân phải được đăng ký đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan và chính xác.

Sự kiện khai sinh của cá nhân phát sinh trong đời sống xã hội phải được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký và quản lý trong thời hạn pháp luật quy định, hạn chế tối đa tình trạng đăng ký quá hạn hoặc không được đăng ký khai sinh. Tuy nhiên, tính kịp thời của hoạt động quản lý khai sinh chỉ có thể đạt được khi người dân có ý thức tự giác trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật. [23, tr. 50]

Yêu cầu đặt ra trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh dù ở đô thị hay nông thôn đó là các sự kiện sinh phải được đăng ký đầy đủ, kịp thời. Thực tế hiện nay cho thấy hiệu quả của hoạt động quản lý khai sinh vẫn

chưa đạt hiệu quả cao, tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn hoặc trẻ em chưa được đăng ký vẫn còn phát sinh, gây tác động không nhỏ đến mục tiêu quản lý đầy đủ mọi sự kiện hộ tịch. Trong nghiệp vụ quản lý về lĩnh vực khai sinh, yêu cầu về tính đầy đủ còn đòi hỏi cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch khi thực hiện đăng ký khai sinh cũng phải cập nhật dữ liệu và ghi đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết vào các cột, mục tương ứng trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, sổ hộ tịch và giấy khai sinh, làm cơ sở cho việc tra cứu về sau dễ dàng, thuận tiện.

Ngoài ra, việc quản lý khai sinh bảo đảm tính chính xác, trung thực, khách quan, hạn chế tối đa tình trạng sai sót khi đăng ký khai sinh do lỗi vô ý của cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch hoặc người đi đăng ký khai sinh, nghiêm cấm cá nhân có các hành vi vi phạm trong quản lý khai sinh không đúng theo quy định của pháp luật.

Bây là, thường xuyên kiểm tra, khảo sát, đánh giá, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động quản lý khai sinh.

Công tác quản lý về lĩnh vực khai sinh ở nước ta hiện nay nói chung và tại quận Thanh Khê nói riêng, trong quá trình tổ chức thực hiện, cần có giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương để khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý hoặc hạn chế yếu kém trong công tác quản lý khai sinh, tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, không để xảy ra tình trạng bức xúc trong hoạt động đăng ký và quản lý khai sinh.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với công tác quản lý khai sinh

Trong thời gian qua pháp luật về hộ tịch không ngừng được hoàn thiện

để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và từng bước khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh để bảo đảm các quyền của công dân. Luật Hộ tịch hiện nay đã xóa bỏ thứ tự ưu tiên trước đây trong đăng ký khai sinh, mà quy định thẩm quyền đăng ký khai sinh theo nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ; trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký khai sinh cũng từng bước được đơn giản hóa tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình thực hiện, thời gian giải quyết cũng được rút ngắn lại.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì pháp luật về quản lý khai sinh cũng còn những hạn chế: Các văn bản cùng điều chỉnh trong lĩnh vực khai sinh chưa thống nhất, còn mâu thuẫn, tạo nên độ phức tạp, gây khó khăn cho cơ quan hộ tịch khi áp dụng, người dân cũng khó phân biệt việc khai sinh của trẻ em sẽ được áp dụng theo văn bản nào. Còn tình trạng đăng ký không kịp thời, chưa đầy đủ; đăng ký quá hạn, đăng ký lại còn chiếm tỷ lệ tương đối cao...Nhiều giải pháp cũng được đưa ra, trong đó có vấn đề hoàn thiện thể chế làm cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất về đăng ký và quản lý khai sinh trong toàn quốc.

Để đảm bảo cho công tác quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê nói riêng và cả nước nói chung trong thời gian tới được thực hiện thống nhất và bảo đảm quyền được khai sinh của cá nhân theo quy định của pháp luật thì cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

Một là, các giải pháp chung về hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực quản lý khai sinh ở nước ta hiện nay:

Tiến hành rà soát, tập hợp, đánh giá các quy định của pháp luật có liên quan để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực quản lý khai sinh; nghiên cứu và kịp thời xem xét báo cáo, đề xuất, kiến nghị của chính quyền địa phương ở cơ sở về công tác quản lý, đăng ký khai sinh để có hướng thay đổi cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay. Đối với thực hiện Luật Hộ tịch về nội dung cấp số định danh cá nhân trong giấy khai sinh, cần được

đẩy nhanh và khắc phục những khó khăn, vướng mắc khi đăng ký khai sinh, vì hiện nay việc chuẩn bị cơ sở vật chất, nguồn nhân lực phục vụ cho nội dung này do đặc điểm và các điều kiện đảm bảo, sẽ không thể diễn ra đồng bộ và liên tục được nếu như không có sự quan tâm kịp thời.

Về cải cách thủ tục hành chính: Tiếp tục hoàn thiện thể chế cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký khai sinh, mục tiêu vừa là phải thuận tiện cho dân, vừa theo quy định của pháp luật, vừa bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước, cũng qua đó không để xảy ra tình trạng dễ dãi, dẫn đến buông lỏng quản lý, hoặc kiểm soát quá chặt chẽ, cứng nhắc, sẽ dẫn đến không hiệu quả. Bên cạnh đó cần phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh, tránh chồng chéo về thẩm quyền hoặc phân định thẩm quyền quá phức tạp. [62]

Về chế độ chính sách: Cần có các chính sách đặc thù đối với công tác quản lý khai sinh. Chính phủ cần ban hành chính sách đặc thù về quản lý khai sinh tại các địa phương, trong đó công việc cần thiết cụ thể là: Rà soát, thống kê danh mục các phong tục, tập quán lạc hậu cần xóa bỏ, ban hành và khuyến khích các phong tục tập quán tích cực được áp dụng; nghiên cứu ban hành thể chế riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký khai sinh. Hồ sơ thực hiện việc đăng ký không cần người dân nhất thiết hay bắt buộc cung cấp đủ các loại giấy tờ liên quan, mà tăng cường trách nhiệm thẩm tra, xác minh hồ sơ của cán bộ công chức tư pháp - hộ tịch; có cơ chế kinh phí phù hợp cho công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc đăng ký khai sinh lưu động, xác minh sự kiện khai sinh, đồng thời có chế độ khuyến khích cho cán bộ công chức tư pháp - hộ tịch tại các xã, phường. Ban hành các đề án đẩy nhanh việc cải thiện quản lý và nâng cao nhận thức pháp luật đối với người dân, như đề án xóa đói giảm nghèo, phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho người dân. [62]

Hai là, các giải pháp về hoàn thiện hệ thống pháp luật trong công tác quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê:

Các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân 10 phường trên địa bàn quận tập trung chỉ đạo tổ chức rà soát, tổng hợp, thống kê những bất cập của các văn bản luật liên quan đến lĩnh vực quản lý khai sinh để kịp thời kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hoàn thiện các quy định của pháp luật cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, góp phần tạo hành lang pháp lý cho quản lý nhà nước về khai sinh, tránh chồng chéo, trùng lặp, hiệu quả thấp.

3.2.2. Nâng cao năng lực bộ máy quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Qua thực trạng đội ngũ cán bộ công chức làm công tác quản lý khai sinh ở các xã, phường trên cả nước cho thấy: Hiện nay, cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch tham mưu giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện rất nhiều đầu việc, trong đó có việc quản lý, đăng ký khai sinh và các sự kiện hộ tịch khác. Mặt khác, đây là vị trí dễ bị thay đổi do việc luân chuyển, bố trí đảm nhiệm công việc khác nên chuyên môn bị hạn chế do không được bồi dưỡng nghiệp vụ kịp thời làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh.

Để công tác xây dựng, kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy quản lý khai sinh ở cấp xã, phường trên cả nước đạt chất lượng và hiệu quả, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, các giải pháp chung trong việc nâng cao năng lực bộ máy quản lý, đăng ký khai sinh tại các xã, phường ở nước ta hiện nay: Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở cấp xã, phường phải quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức.

Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở cấp xã, phường phải trên cơ sở nhận thức đúng vị trí, vai trò của chính quyền cấp xã, gắn liền với kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cấp xã, phường phải bám sát đặc điểm, tính chất của đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở. Đặc điểm, tính chất của đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở cấp xã được quy định bởi chính vị trí, vai trò của cấp chính quyền cơ sở, là cấp trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chăm lo đời sống của nhân dân và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở cơ sở. Chính điều này đã tạo nên tính đặc thù của đội ngũ cán bộ, công chức ở các phường so với cán bộ, công chức nhà nước từ cấp quận trở lên đến cấp Trung ương. Những đặc điểm trên rất cần được tính tới trong quá trình xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở các phường trên địa bàn quận.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cấp xã, phường phải chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực, kỹ năng làm việc, phẩm chất đạo đức nhằm đáp ứng được yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ; phải bảo đảm tính ổn định và từng bước chuyên nghiệp hóa.

Phát huy vai trò của nhân dân trong giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức ở cấp xã, phường.

Hai là, các giải pháp nâng cao năng lực bộ máy quản lý, đăng ký khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê: Việc xây dựng, kiện toàn và nâng cao năng lực của cán bộ tư pháp - hộ tịch ở các phường cần phải bám sát nội dung các văn bản chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ quy định về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, trong đó có đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XI về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”, Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 (ban hành kèm theo Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 8/11/2011), trong đó đã xác định nhiệm vụ xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, phấn đấu đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và

năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác quản lý, đăng ký khai sinh; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch. Hàng năm bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động chuyên môn. Một số hoạt động như: phổ biến, giáo dục pháp luật, quản lý đăng ký khai sinh phải bảo đảm đủ kinh phí để chi theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và UBND thành phố. Trang bị đầy đủ phương tiện thiết yếu cho hoạt động tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020; quan tâm xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý hồ sơ, sổ đăng ký khai sinh, tra cứu dữ liệu một cách khoa học, 100% cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch các phường có máy vi tính nối mạng để thực hiện thống nhất quản lý chuyên ngành bằng công nghệ thông tin.

Việc quy hoạch cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch làm công tác quản lý, đăng ký khai sinh ở các phường trên địa bàn quận cần phải định hướng lâu dài để bảo đảm tính ổn định vị trí công tác, tạo cơ sở để xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để nâng cao năng lực hoạt động thực hiện nhiệm vụ.

3.2.3. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Trong những năm qua, công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn quận Thanh Khê được triển khai thực hiện thường xuyên, bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật. Bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật vẫn còn tồn tại những hạn chế cần tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao công tác tuyên truyền trong hoạt động

quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh như sau:

Một là, các giải pháp chung nhằm nâng cao công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về lĩnh vực khai sinh ở nước ta hiện nay:

Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng về vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý khai sinh; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, Mặt trận, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức thành viên trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền phổ biến pháp luật.

Tập trung tuyên truyền phổ biến các nội dung pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý khai sinh cho mọi tầng lớp nhân dân để trang bị cho họ kiến thức cơ bản về pháp luật.

Phải tăng cường xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật vững mạnh cả về số lượng và chất lượng, có phẩm chất chính trị tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, có kỹ năng truyền đạt, am hiểu pháp luật và kiến thức xã hội, có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tăng cường đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bởi vì đây là cách nhanh nhất, ít tốn kém nhưng hiệu quả lại rất cao.

Các ngành, các cấp, chính quyền địa phương có trách nhiệm bảo đảm quyền được thông tin, tìm hiểu, học tập pháp luật của công dân thông qua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, khuyến khích và có chính sách để các tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp cho phổ biến, giáo dục pháp luật; phát triển các dịch vụ pháp lý hỗ trợ công tác này.

Các cấp, các ngành cần dành một khoản kinh phí thích đáng trong hoạt động thường xuyên của mình để phục vụ cho công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật như tổ chức cuộc thi, in ấn phát hành tờ rơi, tờ gấp...

Hai là, các giải pháp nhằm nâng cao công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy vai trò của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Mặt trận, các ban ngành, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Đây là một trong những yếu tố quan trọng nhằm huy động toàn bộ hệ thống chính trị và tạo sự gắn kết trong việc phối hợp giữa chính quyền với các hội đoàn thể trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật trên địa bàn quận.

Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn quận chấp hành tốt các quy định của pháp luật về lĩnh vực khai sinh, nâng cao ý thức tự giác tuân thủ pháp luật trong cộng đồng dân cư, từng bước hạn chế những hành vi vi phạm pháp luật.

3.2.4. Xây dựng đội ngũ công chức quản lý khai sinh trên địa bàn quận theo hướng chuyên nghiệp

Để có được đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở các xã, phường trên cả nước đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý khai sinh, việc xây dựng và triển khai quy hoạch đội ngũ cán bộ này là một yêu cầu cấp thiết. Trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch và căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy hoạch cán bộ, công chức theo Quyết định 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2025 với mục tiêu chung của Đề án nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

Xuất phát từ tính chất và yêu cầu công tác quản lý, đăng ký khai sinh ở cấp xã, phường hiện nay thì việc xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác quản

lý khai sinh cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

Một là, các giải pháp chung trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở nước ta hiện nay:

Tổ chức rà soát, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ hộ tịch và kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong Luật Hộ tịch. Các địa phương tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá, thống kê và phân loại đối với đội ngũ công chức hiện nay; xác định rõ năng lực, trình độ và nhu cầu phải đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ để có kế hoạch thực hiện; tiếp tục kiện toàn đội ngũ công chức này, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn được quy định trong luật (trung cấp luật trở lên đối với công chức tư pháp - hộ tịch xã/phường; cử nhân luật đối với công chức phòng Tư pháp cấp huyện; được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch đối với công chức làm công tác hộ tịch tại Cơ quan đại diện).

Việc bố trí đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý khai sinh ở cấp xã, phường phải đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, có tính chuyên nghiệp và ổn định. Trước mắt lãnh đạo chính quyền các cấp cần quan tâm, bố trí đủ mỗi xã, phường có ít nhất 01 công chức chuyên trách về hộ tịch, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và phải đảm bảo tính ổn định lâu dài đối với vị trí công tác này.

Nâng cao năng lực của cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch làm công tác quản lý khai sinh ở cấp xã, phường. Đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch có vai trò quan trọng trong quá trình triển khai thực hiện công tác quản lý khai sinh. Do vậy, việc nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch là rất cần thiết. Các giải pháp nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch gồm: xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ theo hình thức tập trung hoặc không tập trung về quản lý hành chính, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức pháp luật. Nội dung đào tạo thiết thực, phù hợp với yêu cầu công việc mà cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch đảm nhiệm; tích cực biên soạn các tài liệu

nghiệp vụ, kiến thức pháp luật phổ thông cấp phát cho đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch.

Có chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ, công chức là công tác tư pháp - hộ tịch. Tăng thu nhập cho cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn để họ có đủ nhu cầu sinh hoạt và tái sản xuất sức lao động là trách nhiệm của các ngành, các địa phương cần vận dụng các chính sách khoán sản phẩm, đề án, đề tài, khoán chi hành chính thương... Cần chú ý phân biệt điều kiện và tiêu chuẩn để xác định tiêu chuẩn chức danh, trong đó bằng cấp, học vị là điều kiện; trình độ, năng lực, hiểu biết kỹ năng nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tiễn là tiêu chuẩn. Đặc biệt, tiêu chuẩn cho từng chức danh phải dựa trên cơ sở mô tả đặc điểm, yêu cầu của từng công việc và chức năng, nhiệm vụ cụ thể... Nhằm làm cho công tác cán bộ đi vào nề nếp, thực sự có tính khoa học, đảm bảo cho đội ngũ cán bộ công chức thống nhất theo nguyên tắc, chuẩn mực chung để họ yên tâm công tác.

Hai là, các giải pháp trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch trên địa bàn quận Thanh Khê:

Thực hiện việc ưu tiên bố trí 01 cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch có kinh nghiệm, đủ tiêu chuẩn theo quy định, được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và có thời gian công tác lâu năm, nếu giao nhiệm vụ này cho cán bộ vừa mới, vừa không nắm rõ tình hình, đặc điểm dân cư địa phương, thì khi tham mưu giải quyết công việc rất dễ xảy ra sai sót, không hiệu quả, có thể phát sinh những phiền hà đối với người dân.

Đảm bảo tính ổn định, lâu dài, không thực hiện chính sách luân chuyển đối với cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở các phường trên địa bàn quận. Thường xuyên tổ chức tập huấn, duy trì các cuộc họp giao ban định kỳ hàng quý đối với công tác tư pháp trên địa bàn quận nhằm trao đổi, hướng dẫn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tư pháp - hộ tịch ở các phường.

Kiên quyết xử lý cán bộ công chức trì trệ, không hoàn thành nhiệm vụ,

có hành vi nhũng nhiễu, hách dịch, gây khó khăn cho công dân; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cấp quận trong việc hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi, đánh giá cán bộ công chức.

3.2.5. Cải cách các thủ tục hành chính trong việc thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh

Luật Hộ tịch năm 2014, có những quy định mới và có tính cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính nói riêng và cải cách hành chính nói chung, những nội dung và các quy định nhằm tạo thuận lợi nhất cho cá nhân thực hiện thủ tục hành chính và đảm bảo các quyền của cá nhân về hộ tịch được thực hiện hiệu quả nhất, đồng thời, cán bộ, công chức, cơ quan quản lý nhà nước thuận lợi trong việc quản lý và triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao về hộ tịch... Các nội dung có tính cải cách hành chính, như:

Về cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm nhiều loại giấy tờ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân: Luật Hộ tịch chủ yếu luật hóa các quy định hiện hành (Trong các Nghị định của Chính phủ, Thông tư và Thông tư liên tịch của Bộ, liên Bộ) đã được thực tiễn kiểm nghiệm, đồng thời, quy định một số nội dung mới theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, minh bạch, hiện đại gắn kết với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý khai sinh.[69]

Luật có những quy định cải cách mạnh mẽ về trình tự, thủ tục đăng ký khai sinh, tạo thuận lợi tối đa cho người dân (như: Đơn giản hóa và cắt giảm nhiều giấy tờ không cần thiết khi đăng ký khai sinh; cải tiến phương thức nộp hồ sơ để người dân lựa chọn - nộp trực tiếp, gửi qua bưu chính hoặc qua hệ thống đăng ký khai sinh trực tuyến khi điều kiện cho phép; giảm thời hạn giải quyết đối với hầu hết các việc khai sinh).[69]

Hiện đại hóa công tác Hộ tịch: Luật quy định xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để lưu giữ thông tin hộ tịch của cá nhân (cùng với cơ sở dữ liệu giấy), kết nối để cung cấp thông tin hộ tịch cơ bản của cá nhân cho cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư. [69]

Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân thuộc diện chính sách thực hiện thủ tục hành chính: Luật quy định việc miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đăng ký khai sinh cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.[69]

Từ thực tiễn quản lý, đăng ký khai sinh trên địa bàn quận còn một số vướng mắc ban đầu liên quan đến biểu mẫu, còn mâu thuẫn, chông chéo giữa Bộ luật Dân sự và Luật Hộ tịch trong thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha mẹ con. Ví dụ, việc đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng người chồng không phải bố đẻ thì sẽ ghi tên bố vào trong giấy khai sinh như thế nào, rồi vấn đề đặt tên cho con như thế nào hay giữa họ và dân tộc có cần thống nhất với nhau không... Vì vậy, để hoàn thiện các giải pháp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, đăng ký khai sinh thì vấn đề cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động quản lý, đăng ký khai sinh cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, các giải pháp chung đối với vấn đề cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý khai sinh ở nước ta hiện nay:

Tiếp tục hoàn thiện thể chế cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký khai sinh, mục tiêu vừa là phải thuận tiện cho dân, vừa theo quy định của pháp luật, vừa bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước, cũng qua đó không để xảy ra tình trạng dễ dãi, dẫn đến buông lỏng quản lý, hoặc kiểm soát quá chặt chẽ, cứng nhắc, sẽ dẫn đến không hiệu quả. Bên cạnh đó cần phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh, tránh chông chéo về thẩm quyền hoặc phân định thẩm quyền quá phức tạp.

Tổ chức rà soát thủ tục hành chính liên quan đến thủ tục đăng ký khai sinh, giấy tờ của công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trên cơ sở giả định về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được vận hành, khai thác và sử dụng. [32, tr. 194]

Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ

liệu liên quan đến quản lý dân cư, bảo đảm đến hết năm 2020 các thông tin cơ bản của tất cả công dân sẽ được nhập, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và mỗi công dân đều có số định danh cá nhân. [32, tr. 190]

Loại bỏ những thủ tục không cần thiết và đơn giản hóa những thủ tục không hợp lý để cắt giảm chi phí tuân thủ cho cá nhân; sửa đổi các mẫu đơn, tờ khai theo hướng giảm các thông tin công dân phải khai khi thực hiện đăng ký khai sinh.

Hai là, các giải pháp về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê:

Công khai đầy đủ quy trình, thủ tục, lệ phí, thời gian giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đăng lên trang thông tin điện tử của UBND quận và 10 phường.

Đảm bảo hồ sơ yêu cầu đăng ký khai sinh của công dân được giải quyết đúng thời hạn; công tác đăng ký và quản lý khai sinh ngoài việc bảo đảm giải quyết hồ sơ của công dân, tổ chức kịp thời, chính xác, đúng pháp luật cần chú trọng triệt để cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch, đơn giản hóa về thủ tục.

Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch các phường trong việc đăng ký đầy đủ, kịp thời, chính xác sự kiện sinh; tổ chức đăng ký khai sinh lưu động tại nhà trong một số trường hợp đặc biệt và thực hiện nghiêm túc Quyết định số 5819/QĐ-UBND ngày 29/8/ 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng và Kế hoạch số 1265/KH-UBND ngày 26/10/2016 của UBND quận Thanh Khê về việc trao giấy khai sinh, hộ khẩu, thẻ bảo hiểm y tế tại gia đình trẻ em; định kỳ hằng năm, UBND các phường triển khai cho các tổ dân phố tiến hành rà soát số trẻ em trên địa bàn chưa được đăng ký khai sinh để vận động, khuyến khích đăng ký khai sinh theo quy định nhằm bảo đảm các quyền của trẻ em về khai sinh, bảo hiểm y tế, hộ khẩu...

Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra về cải cách

hành chính nhằm tạo sự chuyển biến thực sự và rõ nét về kỷ luật, kỷ cương hành chính, năng lực quản lý, điều hành và chất lượng giải quyết hồ sơ của các phường trên địa bàn quận.

3.2.6. Tăng cường phối hợp các cơ quan, tổ chức trong hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh

Trong thời gian qua, công tác quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê vẫn còn một số tồn tại, bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính và cải cách tư pháp trong giai đoạn mới, tình trạng các cơ quan, tổ chức, đoàn thể chưa xác định đúng giá trị pháp lý của giấy tờ hộ tịch, còn gây nhiều khó khăn cho công dân.

Nhằm khắc phục những hạn chế tồn tại trong quản lý khai sinh ở nước ta hiện nay nói chung và trên địa bàn quận Thanh Khê nói riêng, bên cạnh các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch... thì yếu tố quan trọng và then chốt đó là tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quản lý, đăng ký khai sinh. Vì vậy, để công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong quản lý khai sinh được thực hiện tốt thì cần phải thực hiện các giải pháp sau:

Một là, các giải pháp chung ở nước ta hiện nay:

Thiết lập cơ chế phối hợp thống nhất giữa các ngành có liên quan, từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm hoạt động đăng ký, thống kê lĩnh vực khai sinh có chất lượng, hiệu quả, số liệu thống kê thống nhất, chính xác. Trong đó, Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân trong mối tương quan với Luật Hộ tịch (như: việc chuyển - nhận dữ liệu khai sinh và cấp số định danh cá nhân; dữ liệu thay đổi, cải chính hộ tịch; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu công dân giữa hai cơ sở; vấn đề bảo mật, an toàn thông tin mạng trong cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc...).

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm tra, phối hợp, thống nhất dữ liệu

giữa các ngành liên quan; cần có cơ chế phối hợp cung cấp dữ liệu sinh, tử giữa ngành Y tế và ngành Tư pháp.

Hai là, các giải pháp chung trong việc tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê:

Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trên địa bàn quận Thanh Khê là tiền đề quan trọng bảo đảm cho việc xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ tư pháp, đầu tư mua sắm cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật là những biện pháp quan trọng trong chỉ đạo điều hành thực hiện các hoạt động quản lý có hiệu quả công tác quản lý, đăng ký khai sinh tại các phường trên địa bàn quận.

Tăng cường hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận như Ủy ban nhân dân phường, công an, phòng giáo dục, phòng lao động thương binh và xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội trong giải quyết công việc, giải quyết các thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, mọi cơ quan, tổ chức cần xác minh tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân được điều chỉnh các giấy tờ, hồ sơ cá nhân theo đúng nội dung của giấy khai sinh theo quy định.

3.2.7. Đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh

“Kiểm tra, giám sát là trách nhiệm chung của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các tập thể lao động và mọi công dân, nhưng trực tiếp là các cơ quan dân cử, các cơ quan kiểm tra, thanh tra nhà nước, thanh tra nhân dân. Phải tăng cường vai trò, vị trí, chức năng, kiện toàn tổ chức và đẩy mạnh hoạt động của các cơ quan trên, nhằm phát huy vai trò của chúng trong củng cố, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa”. [48, tr. 465]

Với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, công tác quản lý khai sinh đã có những bước tiến cơ bản và đạt được những thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn tình trạng đăng ký không

kip thời, chưa đầy đủ và thiếu chính xác; dữ liệu hộ tịch của cá nhân bị phân tán; một số địa phương vẫn còn xảy ra hiện tượng cán bộ hộ tịch gây phiền hà, nhũng nhiễu và thậm chí còn hiện tượng tiêu cực.

Để khắc phục tình trạng trên nhằm tăng cường hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với lĩnh vực quản lý khai sinh cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, các giải pháp chung về giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quản lý khai sinh ở nước ta hiện nay:

Công tác kiểm tra, giám sát chấp hành pháp luật phải đặc biệt coi trọng việc bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân đối với những hành vi vi phạm pháp luật; việc kiểm tra, giám sát phải quán triệt nguyên tắc dân chủ xã hội chủ nghĩa, phối hợp tốt hoạt động của các cơ quan chuyên trách, với hoạt động của các đoàn thể xã hội và từng công dân. [48, tr. 465]

Lãnh đạo các cấp từ Trung ương tới địa phương cần tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thanh tra trong công tác quản lý hộ tịch nói chung và thanh tra công tác quản lý khai sinh nói riêng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành trong lĩnh vực quản lý khai sinh nhằm giúp các cơ quan hiểu và làm đúng những nguyên tắc, quy định về lĩnh vực này, ngăn chặn kịp thời những việc làm sai phạm, kiến nghị sửa đổi, bổ sung những quy định bất cập, không phù hợp với thực tiễn.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra đối với lĩnh vực quản lý khai sinh; tăng cường biên chế và nâng cao năng lực, trình độ cho công chức làm công tác thanh tra trong ngành tư pháp.

Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, sai phạm trong quản lý khai sinh được phát hiện qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị, phản ánh.

Hai là, các giải pháp tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê:

Phòng Tư pháp quận cần xác định vai trò nòng cốt của mình, chủ động

tích cực tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân quận, đồng thời có sự phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở Tư pháp trong quá trình tổ chức thực hiện, có giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương để khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý hoặc hạn chế yếu kém trong công tác quản lý khai sinh, tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với các phường, kịp thời uốn nắn các sai sót, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong việc tổ chức đăng ký và quản lý khai sinh trên địa bàn quận. Để thực hiện tốt công tác này, thì Ủy ban nhân dân quận cần xây dựng kế hoạch hằng năm thực hiện kiểm tra, thanh tra, tránh việc kiểm tra chỉ mang tính hình thức, nể nang nhằm kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những sai sót, vi phạm có thể xảy ra và tập trung kiểm tra lại đối với những đơn vị thường xuyên có nhiều sai sót, yếu kém trong nhiều năm.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở các mục tiêu và yêu cầu của quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, đăng ký khai sinh. Từ những hạn chế, nguyên nhân còn tồn tại, luận văn đã đề xuất những giải pháp cơ bản, sát thực tiễn, để góp phần hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh ở Việt Nam nói chung và tại quận Thanh Khê nói riêng. Trong đó, tác giả đã đề xuất những nhóm giải pháp như: Hoàn thiện pháp luật; nâng cao năng lực bộ máy quản lý khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng đội ngũ công chức quản lý khai sinh trên địa bàn quận theo hướng chuyên nghiệp; cải cách các thủ tục hành chính; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hoạt động quản lý khai sinh và đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh.

Từ những thực tiễn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh trên

địa bàn quận Thanh Khê, với những quan điểm, giải pháp trên nhằm góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh; góp phần bảo đảm sự kiện khai sinh của công dân Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật, nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh; bảo đảm mọi người dân đều được cấp giấy khai sinh có đầy đủ nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế và số liệu đăng ký khai sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời, có các chỉ tiêu cơ bản theo thông lệ quốc tế; được công bố công khai, minh bạch, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

KẾT LUẬN

Quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh là một nội dung trong quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch. Đây là hoạt động có tính thống nhất được tổ chức chặt chẽ, thường xuyên nhằm đảm bảo sự quản lý thống nhất, đồng bộ của nhà nước về dân cư. Nhờ đó mà sự kiện sinh của một cá nhân phát sinh trong đời sống xã hội được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký và quản lý trong thời hạn pháp luật quy định, hạn chế tối đa tình trạng đăng ký quá hạn hoặc không được đăng ký khai sinh. Thông qua quản lý hành chính trong lĩnh vực khai sinh đã giúp cho nhà nước theo dõi được sự biến động tự nhiên của dân số, từ đó, đề ra các chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi cả nước cũng như trong từng địa phương; mặt khác, hoạt động quản lý khai sinh được thực hiện một cách đầy đủ, chính xác là nhằm bảo vệ quyền nhân thân của một cá nhân ngay từ khi sinh ra theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Trong những năm qua, công tác quản lý khai sinh ở các phường trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã đạt nhiều kết quả quan trọng, trong đó công tác quản lý khai sinh được đảm bảo, ý thức của người dân được nâng lên rõ rệt nhờ làm tốt công tác tuyên truyền về lĩnh vực khai sinh; hoạt động thanh tra, kiểm tra hàng năm được thực hiện thường xuyên; công tác thống kê, báo cáo được thực hiện đúng theo quy định; việc lưu trữ sổ sách được đảm bảo do vậy các sự kiện về khai sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác; góp phần xây dựng các chính sách chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tuy nhiên, hiệu quả quản lý khai sinh vẫn chưa đạt hiệu quả cao, tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn hoặc trẻ em chưa được đăng ký vẫn còn phát sinh, gây tác động không nhỏ đến mục tiêu quản lý đầy đủ mọi sự kiện hộ tịch; những yếu kém, bất cập trong công tác quản lý khai sinh từ thực tiễn các phường trên địa bàn quận Thanh

Khê đòi hỏi trong thời gian tới cần phải được khắc phục và hoàn thiện tốt hơn.

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và qua thực tế công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh ở cấp phường, quận Thanh Khê; luận văn đã đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh ở cấp phường trong thời gian tới là hoàn thiện pháp luật quản lý nhà nước về khai sinh; nâng cao năng lực bộ máy quản lý khai sinh của chính quyền các cấp; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khai sinh trên địa bàn các phường; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác quản lý khai sinh; cải cách các thủ tục hành chính trong việc thực hiện đăng ký khai sinh; tăng cường phối hợp các cơ quan, tổ chức trong hoạt động quản lý khai sinh; đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh.

Vấn đề đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh tại các phường trên địa bàn quận Thanh Khê có nhiệm vụ hết sức quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Từ những thực tiễn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh trên địa bàn quận Thanh Khê, với những quan điểm, giải pháp, mong rằng trong thời gian tới, công tác quản lý khai sinh tại các phường trên địa bàn quận, sẽ được nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh; góp phần bảo đảm sự kiện khai sinh của công dân Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật, nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh; bảo đảm mọi người dân đều được cấp giấy khai sinh có đầy đủ nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế và số liệu đăng ký khai sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời, có các chỉ tiêu cơ bản theo thông lệ quốc tế; được công bố công khai, minh bạch, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về “một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp”*, Hà Nội.
- [2]. Bộ Chính trị (2015), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về “Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020”*, Hà Nội.
- [3]. Bộ Chính trị (2015), *Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 17-4-2015 về “Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”*, Hà Nội.
- [4]. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2003), *Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân”*, Hà Nội.
- [5]. Ban chấp hành Trung ương (2013), *Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XI về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”*, Hà Nội.
- [6]. Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2010), *Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ*, Hà Nội.
- [7]. Bộ Tư pháp (2014), *Báo cáo chuyên đề: Tình hình triển khai thi hành Luật Hộ tịch*, Hà Nội.
- [8]. Bộ Tư pháp (2015), *Quyết định số 333/QĐ-BTP ngày 14/02/2015 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch*, Hà Nội.
- [9]. Bộ Tư pháp, Công an, Y tế (2015), *Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp, Công an, Y tế về việc*

thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, Hà Nội.

- [10]. Bộ Tư pháp (2015), *Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP*, Hà Nội.
- [11]. Bộ Tư pháp (2015), *Quyết định số 2173/QĐ-BTP ngày 11/12/2015 của Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”*, Hà Nội.
- [12]. Bộ Tư pháp (2016), *Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê ngành tư pháp*, Hà Nội.
- [13]. Phạm Trọng Cường (2003), *Quản lý nhà nước về hộ tịch - Lý luận, thực trạng và phương hướng đổi mới*, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [14]. Phạm Trọng Cường (2004), *Về quản lý hộ tịch*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [15]. Chính phủ (1998), *Nghị định số 83/1998/NĐ-CP ngày 10/10/1998 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch*, Hà Nội.
- [16]. Chính phủ (2005), *Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch*, Hà Nội.
- [17]. Chính phủ (2009), *Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*, Hà Nội.
- [18]. Chính phủ (2011), *Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020*, Hà Nội.

- [19]. Chính phủ (2013), *Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã*, Hà Nội.
- [20]. Chính phủ (2015), *Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch*, Hà Nội.
- [21]. Chính phủ (2015), *Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân*, Hà Nội.
- [22]. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (2015), *Nội dung cơ bản của đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc*, Hà Nội.
- [23]. Phạm Hồng Hoàn (2011), *Quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ, Khoa sau đại học - Học viện Hành chính Quốc gia.
- [24]. Trần Thị Lệ Hoa (2013), *Thực trạng đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch và yêu cầu chuẩn hóa*, Tạp chí dân chủ và pháp luật, (Chuyên đề pháp luật về hộ tịch năm 2013), tr. 48-59.
- [25]. Hội đồng Chính phủ (1961), *Nghị định số 04/CP ngày 16/01/1961 ban hành Bản Điều lệ đăng ký hộ tịch*, Hà Nội.
- [26]. Hội đồng PBGDPL quận Thanh Khê (2014), *Báo cáo tổng kết công tác TTPBGDPL năm 2014*, Đà Nẵng.
- [27]. Hội đồng PBGDPL quận Thanh Khê (2015), *Báo cáo tổng kết công tác TTPBGDPL năm 2015*, Đà Nẵng.
- [28]. Hội đồng PBGDPL quận Thanh Khê (2016), *Báo cáo tổng kết công tác TTPBGDPL năm 2016*, Đà Nẵng.
- [29]. Hội đồng PBGDPL quận Thanh Khê (2017), *Báo cáo tổng kết công tác TTPBGDPL năm 2017*, Đà Nẵng.

- [30]. Lương Thị Lanh (2013), *Đánh giá thực trạng pháp luật về hộ tịch và giải pháp hoàn thiện*, Tạp chí dân chủ và pháp luật, (Chuyên đề pháp luật về hộ tịch năm 2013), tr. 29-47.
- [31]. Nguyễn Hoài Nam (2013), *Bàn về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch và một số giải pháp hoàn thiện*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, (Chuyên đề pháp luật về hộ tịch năm 2013), tr. 85-92.
- [32]. Thảo Nguyên (2004), *Một số nội dung cơ bản của Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 – 2020*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, (Chuyên đề pháp luật về hộ tịch năm 2013), tr. 189-197.
- [33]. Nhà xuất bản Lao động (2008), *Sách quy định mới hướng dẫn đăng ký và quản lý hộ tịch*, NXB Lao động, Hà Nội.
- [34]. Quốc hội (2004), *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em số 25/2004/QH11*, Hà Nội.
- [35]. Quốc hội (2013), *Hiến pháp Việt Nam*, Hà Nội.
- [36]. Quốc hội (2014), *Luật Hộ tịch 2014 số 60/2014/QH13*, Hà Nội.
- [37]. Quốc hội (2015), *Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13*, Hà Nội.
- [38]. Quốc hội (2016), *Luật Trẻ em 2016 số 102/2016/QH13*, Hà Nội.
- [39]. Phan Văn Thiết (1958), *Hộ tịch chỉ nam*, Tủ sách phổ thông, in lần thứ nhất, Sài Gòn.
- [40]. Đinh Trung Tụng (2013), *Quan điểm chỉ đạo, định hướng xây dựng dự án Luật Hộ tịch*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, (Chuyên đề pháp luật về hộ tịch), tr. 05-12.
- [41]. Thủ tướng Chính phủ (1956), *Nghị định số 764/TTg ngày 08/5/1956 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bản Điều lệ đăng ký hộ tịch*, Hà Nội.
- [42]. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan*

đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020, Hà Nội.

- [43]. Thủ tướng Chính phủ (2014), *Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi, Hà Nội.*
- [44]. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 15/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch, Hà Nội.*
- [45]. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2025, Hà Nội.*
- [46]. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 23/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024, Hà Nội.*
- [47]. Trường Đại học Luật Hà Nội (1998), *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội.*
- [48]. Trường Đại học Quốc gia Hà Nội (2010), *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.*
- [49]. UBND thành phố Đà Nẵng (2015), *Kế hoạch số 1970/KH-UBND ngày 19/3/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Đà Nẵng.*
- [50]. UBND quận Thanh Khê (2015), *Kế hoạch số 525/KH-UBND ngày 29/5/2015 về việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn quận Thanh Khê, Đà Nẵng.*
- [51]. UBND thành phố Đà Nẵng (2015), *Quyết định số 6981/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính*

đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi, Đà Nẵng.

- [52].UBND thành phố Đà Nẵng (2016), *Quyết định số 5819/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt đề án triển khai thí điểm thực hiện trao giấy khai sinh, thẻ bảo hiểm y tế, hộ khẩu tại gia đình trẻ em trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Đà Nẵng.*
- [53].UBND quận Thanh Khê (2016), *Kế hoạch số 1265/KH-UBND ngày 26/10/2016 về việc thực hiện đề án thí điểm trao giấy khai sinh, thẻ bảo hiểm y tế, hộ khẩu tại gia đình trẻ em trên địa bàn quận Thanh Khê, Đà Nẵng.*
- [54].UBND quận Thanh Khê (2016), *Kế hoạch số 1434/KH-UBND ngày 23/11/2016 về việc triển khai thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” trên địa bàn quận Thanh Khê, Đà Nẵng.*
- [55].UBND quận Thanh Khê (2014), *Báo cáo công tác tư pháp quận Thanh Khê năm 2014, Đà Nẵng.*
- [56].UBND quận Thanh Khê (2015), *Báo cáo công tác tư pháp quận Thanh Khê năm 2015, Đà Nẵng.*
- [57].UBND quận Thanh Khê (2016), *Báo cáo công tác tư pháp quận Thanh Khê năm 2016, Đà Nẵng.*
- [58].UBND quận Thanh Khê (2017), *Báo cáo công tác tư pháp quận Thanh Khê năm 2017, Đà Nẵng.*
- [59].UBND quận Thanh Khê (2018), *Báo cáo công tác tư pháp 06 tháng đầu năm 2018, Đà Nẵng.*
- [60].Viện nghiên cứu lập pháp (2013), *Thông tin chuyên đề: Một số vấn đề lý luận và so sánh pháp luật về hộ tịch, Trung tâm thông tin khoa học, Ủy ban thường vụ Quốc hội.*
- [61].Vụ phổ biến giáo dục pháp luật, Cục Hộ tịch, quốc tịch (2014), *Đề cương giới thiệu Luật Hộ tịch, Bộ Tư pháp.*

- [62]. <http://anhsangvacuocsong.vn/mot-giai-phap-nang-cao-chat-luong-quan-ly-nha-nuoc-ve-ho-tich-tai-cac-tinh-bien-gioi-phia-bac-hien-nay/>
- [63]. <https://baomoi.com/da-nang-trien-khai-hieu-qua-phan-mem-dang-ky-khai-sinh/c/20939005.epi>
- [64]. <http://chinhphu.vn/>
- [65]. <http://dantri.com.vn/dien-dan/han-che-luan-chuyen-can-bo-tu-phap-ho-tich-cap-xa-20160707214358563.htm>
- [66]. [http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_TAILIEU/Attachments/976/vi tri vai tro cua cong tac d.ki quan ly ho tich va cac giai phap thuc hien.doc](http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_TAILIEU/Attachments/976/vi%20tri%20vai%20tro%20cua%20cong%20tac%20d.ki%20quan%20ly%20ho%20tich%20va%20cac%20giai%20phap%20thuc%20hien.doc)
- [67]. <http://moj.gov.vn/tcdcpl/>
- [68]. <https://nganhangphapluat.thukyluat.vn/tu-van-phap-luat/quyen-dan-su/muc-dich-y-nghia-noi-dung-dang-ky-khai-sinh-29250>
- [69]. <http://qtht.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/tai-lieu-hoi-nghi.aspx?ItemID=109>
- [70]. <http://thanhkhe.danang.gov.vn/danh-muc?idcat=12486>
- [71]. <http://tunghia.quangngai.gov.vn/i3728-mot-so-quy-dinh-ve-quyen-duoc-khai-sinh-cua-tre-em.aspx>
- [72]. https://vi.wikipedia.org/wiki/Thanh_Kh%C3%AA
- [73]. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3n_1%C3%BD_h%C3%A0nh_ch%C3%ADnh_nh%C3%A0_n%C6%B0%E1%BB%9Bc_\(Vi%E1%BB%87t_Nam\)](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3n_1%C3%BD_h%C3%A0nh_ch%C3%ADnh_nh%C3%A0_n%C6%B0%E1%BB%9Bc_(Vi%E1%BB%87t_Nam))
- [74]. http://www.nghean.vn:10040/wps/portal/sotuphap!/ut/p/c4/04_SB8K8xLLM9MSSzPy8xBz9CP0os3i_MG9_TxPDUgcnPyczA09HU6NQYw8PY38XY_2CbEdFANN_YZQ!/?WCM_GLOBAL_CONTEXT=/wps/wcm/connect/web+content+so+tu+phap/stp/lvcm/site_hanhchinhtuphap/6952a8804e8a6fd580fdf9d78d24e54b